

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN

NGUYỄN PDF

KINHDIATANG.WEEBLY.COM



archive.org/details/Kinh-Dia-Tang-Bo-Tat-Tron-Bo

Giang Giai Kinh Dia Tang MP3

❖ PHẨM 1: THẦN THÔNG TẠI CUNG TRỜI TAM
THẬP TAM

❖ PHẨM 2: PHÂN THÂN HỘI HỢP

❖ PHẨM 3: QUÁN NGHIỆP DUYÊN CỦA CHÚNG
SANH

❖ PHẨM 4: NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH Ở
CHÂU THẮNG KIM

✿ PHẨM 5: CÁC TÊN GỌI CỦA ĐỊA NGỤC

✿ PHẨM 6: NHƯ LAI NGỢI KHEN

✿ PHẨM 7: LỢI ÍCH KẺ SỐNG VÀ NGƯỜI ĐÃ
MẤT

✿ PHẨM 8: DIÊM VƯƠNG VÀ QUYẾN THUỘC
TÁN THÁN

✿ PHẨM 9: XƯNG NIỆM CÁC DANH HIỆU CỦA
CHƯ PHẬT

✿ PHẨM 10: NHÂN DUYÊN VÀ SO SÁNH CÔNG
ĐỨC CỦA BỐ THÍ

✿ PHẨM 11: ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

✿ PHẨM 12: LỢI ÍCH CỦA SỰ THẤY NGHE

✿ PHẨM 13: PHÓ CHÚC TRỜI NGƯỜI

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện ♦

Quyển thượng

PHẨM 1: THẦN THÔNG TAI CUNG TRỜI TAM THẬP TAM

TÔI NGHE NHƯ VẬY:

Một thuở nọ, Đức Phật lên trời Tam Thập Tam để thuyết Pháp cho mẫu thân.

Lúc bấy giờ, bất khả thuyết bất khả thuyết, tất cả chư Phật cùng chư đại Bồ-tát từ vô lượng thế giới trong mười phương đều đến hội họp và tán thán Đức Phật Năng Tịch có thể ở đời ác năm trước, mà hiện sức đại trí tuệ thần thông chẳng thể nghĩ bàn để điều phục chúng sanh càng cường, khiến cho họ biết pháp nào khổ, pháp nào vui. Sau đó, mỗi vị đều sai thị giả đến vấn an Thế Tôn.

Khi ấy Như Lai mỉm cười và phóng ra tỷ ức vàng mây hào quang lớn. Như là:

- vàng mây hào quang đại viên mãn,

- vãng mây hào quang đại từ bi,
- vãng mây hào quang đại trí tuệ,
- vãng mây hào quang đại Diệu Tuệ,
- vãng mây hào quang đại Đăng Trì,
- vãng mây hào quang đại cát tường,
- vãng mây hào quang đại phước đức,
- vãng mây hào quang đại công đức,
- vãng mây hào quang đại quy y,
- và vãng mây hào quang đại tán thán.

Sau khi phóng ra bất khả thuyết vãng mây hào quang như thế, Ngài lại tuôn ra đủ mọi âm thanh vi diệu. Như là:

- tiếng Bồ Thí Độ,
- tiếng Tịnh Giới Độ,
- tiếng An Nhẫn Độ,
- tiếng Tinh Tấn Độ,
- tiếng Tĩnh Lự Độ,
- tiếng Diệu Tuệ Độ,
- tiếng từ bi,
- tiếng hỷ xả,
- tiếng giải thoát,
- tiếng vô lậu,
- tiếng trí tuệ,
- tiếng trí tuệ lớn,
- tiếng sư tử hống,
- tiếng sư tử hống lớn,
- tiếng mây sấm,
- và tiếng mây sấm lớn.

Sau khi phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh như thế, có vô lượng ức thiên long quý thần từ Thế giới Kham Nhẫn và các quốc độ ở phương khác cũng đến tụ tập tại Cung trời Tam Thập Tam. Như là:

- trời Tứ Thiên Vương,

- trời Tam Thập Tam,
- trời Thiện Thời,
- trời Hỷ Túc,
- trời Nhạo Biến Hóa,
- trời Tha Hóa Tự Tại,
- trời Phạm Chúng,
- trời Phạm Phụ,
- trời Đại Phạm,
- trời Thiểu Quang,
- trời Vô Lượng Quang,
- trời Quang Âm,
- trời Thiểu Tịnh,
- trời Vô Lượng Tịnh,
- trời Biến Tịnh,
- trời Phước Sanh,
- trời Phước Ái,
- trời Quảng Quả,
- trời Vô Tướng,
- trời Vô Phiền,
- trời Vô Nhiệt,
- trời Thiện Kiến,
- trời Thiện Hiện,
- trời Sắc Cứu Cánh,
- trời Đại Tự Tại,
- và cho đến chư thiên ở Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.

Tất cả thiên chúng, long chúng, và các chúng quỷ thần ở những nơi ấy đều đến hội họp.

Lại có những vị thần ở quốc độ phương khác cùng Thế giới Kham Nhẫn.
Như là:

- thần biển,
- thần sông,

- thần dòng suối,
- thần cây,
- thần núi,
- thần đất,
- thần đầm lầy,
- thần mùa màng mầm non,
- thần ban ngày,
- thần ban đêm,
- thần hư không,
- thần trên trời,
- thần âm thực,
- và thần thảo mộc.

Các vị thần như thế đều đến hội họp.

Lại có những đại quý vương ở quốc độ phương khác cùng Thế giới Kham Nhẫn. Như là:

- Ác Mục Quỷ Vương,
- Đạm Huyết Quỷ Vương,
- Đạm Tinh Khí Quỷ Vương,
- Đạm Thai Noãn Quỷ Vương,
- Hành Bệnh Quỷ Vương,
- Nhiếp Độc Quỷ Vương,
- Từ Tâm Quỷ Vương,
- Phước Lợi Quỷ Vương,
- và Đại Ái Kính Quỷ Vương.

Các vị quỷ vương như thế đều đến hội họp.



Lúc bấy giờ, Đức Phật Năng Tịch bảo Diệu Cát Tường Pháp Vương Tử Đại Bồ-tát rằng:

"Ông hãy quán sát hết thảy chư Phật Bồ-tát cùng thiên long quỷ thần ở thế

giới này, thế giới khác, quốc độ này, quốc độ khác, bây giờ họ đã đến hội họp tại Cung trời Tam Thập Tam như thế. Ông biết số ấy là bao nhiêu chẳng?"

Ngài Diệu Cát Tường thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Dù con dùng thần lực tính đếm trong ngàn kiếp thì cũng không thể biết được."

Phật bảo ngài Diệu Cát Tường:

"Cho dù Ta dùng Phật nhãn để quán sát mà vẫn còn không tính xuể. Đây đều là do Địa Tạng Bồ-tát từ kiếp xa xưa đến nay đã độ, đang độ, sẽ độ, đã thành tựu, đang thành tựu, hoặc sẽ thành tựu."

Ngài Diệu Cát Tường bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Từ thuở quá khứ xa xưa, con đã tu thiện căn và chứng đắc trí tuệ vô ngại. Khi nghe Phật nói, con lập tức tín thọ. Còn các tiểu Quả Thanh Văn, thiên long bát bộ, cùng những chúng sanh ở đời vị lai, tuy nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng chắc chắn sẽ sanh lòng hoài nghi. Cho dù họ có lễ kính và thọ trì đi nữa, nhưng vẫn không tránh khỏi việc phỉ báng."

Kính mong Thế Tôn hãy rộng nói về lúc ở Nhân Địa, Địa Tạng Đại Bồ-tát đã tu thực hành gì và lập nguyện gì mà có thể thành tựu những việc chẳng thể nghĩ bàn như thế?"

Phật bảo ngài Diệu Cát Tường:

"Ví như mỗi cỏ cây, rừng rậm, lúa gai, trúc lau, núi, đá, và vi trần trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, mỗi vật làm thành một sông Hằng. Rồi mỗi hạt cát trong mỗi sông Hằng làm thành một thế giới, và mỗi vi trần trong mỗi thế giới đó làm thành một kiếp. Sau đó mỗi vi trần chứa trong mỗi kiếp ấy làm hết thành một kiếp nữa. Thời gian Địa Tạng Bồ-tát đã chứng Địa Thứ Mười đến nay còn gấp ngàn lần nhiều hơn số thí dụ trên. Hà huống là khi Địa Tạng Bồ-tát còn đang ở bậc Thanh Văn hay Độc Giác."

Này Diệu Cát Tường! Uy thần và thế nguyện của vị Bồ-tát đó không thể nghĩ bàn. Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào nghe được danh hiệu của vị Bồ-tát này, rồi tán thán, chiêm ngưỡng, đánh lễ, hoặc xưng danh hiệu hay cúng dường, cho đến tô vẽ, khắc chạm, hay đắp sơn hình tượng, thì người ấy sẽ được sanh lên trời Tam Thập Tam 100 lần và vĩnh viễn không đọa đường ác.



Này Diệu Cát Tường! Vào thuở quá khứ xa xưa bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp về trước, Địa Tạng Đại Bồ-tát này đây là con trai của một vị đại trưởng giả. Lúc ấy có một Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hành Như Lai. Khi thấy tướng hảo với ngàn phước trang nghiêm của Phật, trưởng giả tử hỏi Đức Phật kia đã tu tập hành nguyện gì mà được tướng hảo đó.

Lúc ấy Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hành Như Lai bảo trưởng giả tử rằng:

'Nếu muốn chứng thân tướng này thì phải trải qua một thời gian lâu dài để độ thoát tất cả chúng sanh thọ khổ.'

Này Diệu Cát Tường! Lúc đó, trưởng giả tử do nhân ấy mà phát nguyện rằng:

'Từ nay cho đến hết vị lai không thể tính kể số kiếp, con sẽ vì những chúng sanh tội khổ trong sáu đường mà rộng thiết lập phương tiện để khiến họ thấy đều giải thoát, rồi sau đó con mới tự mình thành Phật Đạo.'

Từ khi lập đại nguyện ở trước Đức Phật kia đến nay đã trải qua tỷ ức nayuta ^[na du ta] bất khả thuyết kiếp mà ngài vẫn còn làm một vị Bồ-tát.



Lại vào thuở quá khứ bất khả tư nghị vô số kiếp, lúc ấy có Đức Phật xuất

hiện ở thế gian, hiệu là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Thọ mạng của Đức Phật kia là bốn tỷ ức vô số kiếp.

Trong thời Tượng Pháp có một người con gái thuộc dòng dõi Phạm Chí, nhiều đời tích phước sâu dày, mọi người đều kính mến, và đi đứng năm ngời có chư thiên hộ vệ. Tuy nhiên, người mẹ của cô lại tin theo tà đạo và luôn khinh chê Tam Bảo.

Thuở ấy thánh nữ đã rộng thiết lập phương tiện để khuyến dụ mẫu thân, hầu khiến cho bà sanh chánh kiến. Thế nhưng mẹ của cô chưa hoàn toàn tin hẳn thì chẳng bao lâu mạng chung và thần hồn đọa Địa ngục Vô Gián.

Khi ấy, Phạm Chí nữ biết mẹ khi còn sống không tin nhân quả, nên chắc chắn phải theo nghiệp mà sanh vào đường ác. Thế là, cô bán nhà cửa và mua nhiều hương hoa với những phẩm vật cúng dường, rồi làm đại cúng dường ở trước các tháp tự của Phật. Trong một ngôi chùa kia, cô trông thấy hình tượng của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai được đắp vẽ uy dung và đoan nghiêm trọn đủ.

Khi đó Phạm Chí nữ đánh lễ và chiêm ngưỡng tôn dung, cô sanh tâm kính ngưỡng bội phần, rồi tự nghĩ thầm:

'Đức Phật là bậc Đại Giác và đầy đủ Nhất Thiết Trí. Nếu Ngài còn tại thế thì sau khi mẹ mình mất, giả như mình đến thưa hỏi Phật, tất sẽ biết được nơi mẹ đã thác sanh.'

Khi đó Phạm Chí nữ mũi lòng khóc đến một hồi lâu và chiêm ngưỡng quyền uy luyển Như Lai.

Bỗng nhiên cô nghe trên không trung có tiếng bảo rằng:

'Này thánh nữ đang khóc kia, thôi đừng quá bi ai! Ta nay sẽ chỉ cho biết chỗ thác sanh của mẹ con.'

Phạm Chí nữ chấp tay và hướng lên không trung mà bạch rằng:

'Chẳng hay đức thần nào đã giải với lòng âu lo của con như thế? Từ khi mẫu thân của con mất đến nay, con ngày đêm thương nhớ, song vẫn không biết đâu để hỏi cho rõ nơi cõi giới mà mẹ con đã sanh về.'

Bấy giờ trên không trung lại có tiếng bảo thánh nữ rằng:

'Ta là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai ở quá khứ mà con đang chiêm ngưỡng và đánh lễ. Bởi thấy con thương nhớ mẹ trời hơn thường tình của chúng sanh nên Ta đến chỉ bảo.'

Khi nghe tiếng ấy xong, Phạm Chí nữ liền nhảy choàng lên nên té xuống và khiến cho các khớp tay chân đều tổn thương. Tiếp đó những người bên cạnh liền đỡ thánh nữ lên.

Một hồi lâu sau cô mới tỉnh dậy và hướng về không trung mà thưa rằng:

'Cúi mong Đức Phật từ bi thương xót, xin hãy mau nói cho con biết chỗ thác sanh của mẹ con. Nay thân tâm của con sắp chết mất.'

Khi ấy Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo thánh nữ rằng:

'Sau khi cúng dường xong, con hãy sớm trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng và tư duy danh hiệu của Ta, thì sẽ biết chỗ thác sanh của mẹ con.'

Sau khi lễ Phật xong, Phạm Chí nữ lập tức trở về nhà.

Vì thương nhớ mẹ nên thánh nữ ngồi ngay thẳng và niệm danh hiệu của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Trải qua suốt một ngày một đêm, hốt nhiên cô chợt thấy mình đến một bờ biển. Nước trong biển đó sôi sùng sục và có nhiều thú dữ toàn thân bằng sắt. Chúng bay qua chạy lại và rong ruổi trên biển. Cô trông thấy có đến một tỷ nam tử nữ nhân đang chìm nổi trong biển và bị các thú dữ tranh nhau bắt ăn thịt.

Cô lại thấy quỷ tiệp tạt với nhiều hình thù khác nhau. Hoặc nhiều tay, nhiều chân, nhiều đầu, nhiều mắt, miệng răng chìa ra ngoài và bén nhọn như

kiếm. Chúng lừa đui những tội nhân đến gần thú dữ, hay tự chúng chụp lấy và bẻ đầu cuộn chân thành muôn loại hình tướng đến chẳng dám nhìn lâu.

Khi đó Phạm Chí nữ do sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.

Lúc ấy có một quỷ vương đi đến, tên là Vô Độc, cúi đầu nghênh tiếp và bạch thánh nữ rằng:

'Lành thay, Bồ tát! Do duyên sự gì mà ngài đến chốn này?'

Phạm Chí nữ liền hỏi quỷ vương rằng:

'Đây là nơi nào?'

Vô Độc Quỷ Vương đáp rằng:

'Nơi này là ở phía tây của tầng biển thứ nhất của núi Đại Thiết Vi.'

Thánh nữ hỏi rằng:

'Tôi nghe nói trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thật chăng?'

Vô Độc Quỷ Vương đáp rằng:

'Thật có địa ngục!'

Thánh nữ hỏi rằng:

'Nay tôi làm thế nào mà đến được chốn địa ngục?'

Vô Độc Quỷ Vương đáp rằng:

'Nếu không phải do uy thần, thì phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này, quyết không có cách nào khác có thể đến.'

Thánh nữ lại hỏi rằng:

'Vì nhân duyên gì mà nước ở đây sôi sùng sục và có nhiều người tội cùng các thú dữ như thế?'

Vô Độc Quỷ Vương đáp rằng:

'Đây là những chúng sanh làm ác ở châu Thăng Kim vừa mới chết. Bởi vì đã hơn 49 ngày mà không có ai kể tội để làm công đức, hầu cứu vớt khổ nạn cho họ. Lúc sanh thời, họ lại không làm được nhân lành nào hết. Vì thế bây giờ họ cứ theo bốn nghiệp mà chiêu cảm địa ngục, nên tự nhiên phải vượt qua biển này trước.

Về phía đông của biển này 100.000 dịch trình, lại có một cái biển. Những sự thống khổ ở đó còn gấp bội chốn này. Phía đông của biển ấy, lại có một cái biển nữa. Những sự thống khổ ở đó càng trội hơn.

Do nhân làm ác của ba nghiệp mà chiêu cảm và gọi chung là biển nghiệp, chính là chốn này vậy!'

Thánh nữ lại hỏi Vô Độc Quỷ Vương rằng:

'Thế còn địa ngục ở đâu?'

Vô Độc Quỷ Vương đáp rằng:

'Ở trong ba cái biển ấy đều là đại địa ngục. Chúng nhiều đến cả 100.000 và mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thì có 18, bậc kể có 500; tất cả đều hết sức thống khổ và độc ác khôn lường. Bậc kể nữa có đến 100.000 và cũng thống khổ vô lượng.'

Thánh nữ lại hỏi đại quỷ vương rằng:

'Mẹ tôi mới mất gần đây, nhưng tôi không biết thần hồn của bà ấy đã đi về đâu.'

Quý vương hỏi thánh nữ rằng:

'Thân mẫu của Bồ-tát khi còn sống quen làm những nghiệp gì?'

Thánh nữ đáp rằng:

'Mẹ của tôi tà kiến, khinh chê và hủy báng Tam Bảo; hoặc có lúc tạm tin nhưng rồi thì chẳng kính. Mặc dù mới mất đây, song tôi vẫn không biết nơi bà ấy đã sanh về?'

Vô Độc Quý Vương hỏi rằng:

'Thân mẫu của Bồ-tát tên họ là gì?'

Thánh nữ đáp rằng:

'Thân phụ và thân mẫu của tôi đều thuộc dòng dõi Phạm Chí. Thân phụ tên là Thanh Lương Thiện Hiện, còn thân mẫu tên là Duyệt-đế-lợi.'

Vô Độc Quý Vương chấp tay và thưa với Bồ-tát rằng:

'Xin thánh giả hãy trở về bốn xứ và chớ thương nhớ lưu luyến. Tội nữ Duyệt-đế-lợi sanh lên trời đến nay đã ba ngày rồi. Nghe nói nhờ có con hiếu thuận, vì mẹ mà cúng dường tu phước và làm bố thí ở chùa tháp thờ phụng Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Chẳng phải chỉ thân mẫu của Bồ-tát được thoát khỏi địa ngục, mà trong ngày đó, các tội nhân vô gián cũng được an lạc và thấy đồng vắng sanh.'

Khi nói xong, quý vương chấp tay rồi cáo lui.

Như mộng chợt tỉnh, Phạm Chí nữ biết rõ việc đã xảy ra và liền ở trước tháp tượng của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà lập hồng thệ nguyện:

'Từ nay cho đến hết tất cả kiếp vị lai, con nguyện sẽ vì những chúng sanh tội khổ mà rộng thiết lập phương tiện để khiến họ giải thoát.'"

Phật bảo ngài Diêu Cát Tường:

"Vô Độc Quỷ Vương thuở đó, nay chính là Tài Thủ Bồ-tát; còn Phạm Chí nữ, nay là Địa Tạng Bồ-tát."

❖ PHẨM 2: PHÂN THÂN HỘI HỢP

Lúc bấy giờ, phân thân của Địa Tạng Bồ-tát ở những nơi có địa ngục từ tỷ ức, bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến tụ tập tại Cung trời Tam Thập Tam. Do thần lực của Như Lai nên mỗi phân thân từ phương xứ của mình và cũng có mười triệu ức nayuta chúng sanh đã được giải thoát ra khỏi nghiệp đạo, họ đều cùng cầm theo hương hoa đi đến cúng dường Phật. Những chúng sanh đồng đến kia đều do Địa Tạng Bồ-tát giáo hóa và vĩnh viễn không thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Các chúng sanh ấy từ kiếp xa xưa đến nay đã lưu chuyển ở sanh tử và chịu khổ trong sáu đường mà không chút tạm ngưng. Nhờ lòng từ bi rộng lớn và thệ nguyện thâm sâu của Địa Tạng Bồ-tát nên ai cũng đều chứng Quả. Lòng họ hớn hở khi đến trời Tam Thập Tam và chiêm ngưỡng Như Lai mà mắt không muốn rời một thoáng.

Lúc bấy giờ Thế Tôn nhắc cánh tay sắc vàng mà xoa lên đỉnh đầu phân thân của Địa Tạng Đại Bồ-tát đã đến từ tỷ ức, bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới, rồi Ngài nói lời như vầy:

"Ta ở trong đời ác năm trước giáo hóa các chúng sanh càng cường như thế, làm cho tâm họ điều phục và bỏ tà quy chánh. Nhưng trong mười thì có một hoặc hai vẫn còn bám theo các tập khí ác. Ta cũng phân ra 100.000 ức thân và rộng thiết lập phương tiện.

- Những ai có các căn lanh lợi thì khi nghe liền tín thọ.
- Những ai có thiện quả thì siêng khuyên bảo mới thành tựu.
- Những ai có căn tánh ám độn thì phải giáo hóa rất lâu mới quay về.
- Những ai có nghiệp nặng thì chẳng hề sanh kính ngưỡng.

Ta phân thân độ thoát những hạng chúng sanh như vậy, mỗi mỗi đều sai khác.

- Hoặc hiện thân nam tử.
- Hoặc hiện thân nữ nhân.
- Hoặc hiện thân trời rồng.
- Hoặc hiện thân quý thần.
- Hoặc hiện thân núi rừng, dòng nước, đồng bằng, sông hồ, khe suối, hay giếng nước mà làm lợi ích người để tất đều độ thoát.
- Hoặc hiện thân thiên đế.
- Hoặc hiện thân Phạm Vương.
- Hoặc hiện thân vua Chuyển Luân.
- Hoặc hiện thân cư sĩ.
- Hoặc hiện thân quốc vương.
- Hoặc hiện thân tể tướng.
- Hoặc hiện thân quan thần.
- Hoặc hiện thân Bhikṣu [bíc su], Bhikṣuṇī [bíc su ni], Thanh Tín Nam, hay Thanh Tín Nữ.

Và cho đến thân Thanh Văn, Ứng Chân, Độc Giác, hay Bồ-tát mà dùng để hóa độ, chớ chẳng phải chỉ dùng độc nhất thân Phật hiện ra trước họ.

Ông hãy quán sát Ta đã trải qua bao kiếp khổ nhọc để độ thoát những chúng sanh cang cường mắc tội khổ và khó giáo hóa như vậy. Những ai chưa được điều phục thì tùy theo nghiệp mà ứng theo quả báo.

Nếu khi họ bị đọa đường ác để chịu thống khổ thì ông nên nhớ nghĩ đến Ta. Nay tại Cung trời Tam Thập Tam, Ta ân cần phó chúc: hãy khiến cho chúng sanh ở Thế giới Kham Nhẫn, từ đây cho đến lúc Đức Phật Từ Thị xuất hiện ở thế gian, thầy đều làm cho họ giải thoát, vĩnh viễn xa lìa các ách khổ, và sẽ gặp Phật thọ ký."



Lúc bấy giờ, hết thảy phân thân của Địa Tạng Bồ-tát trong các thế giới hợp nhập thành nhất thể và rơi lệ thương luyến.

Sau đó ngài thưa với Phật rằng:

"Từ kiếp xa xưa đến nay, con nhờ Đức Phật tiếp dẫn nên mới được thần lực không thể nghĩ bàn và đầy đủ đại trí tuệ. Phân thân của con biến khắp thế giới nhiều như cát của một tỷ ức sông Hằng. Trong mỗi thế giới lại hóa hiện một tỷ ức thân. Mỗi thân hóa độ một tỷ ức người, khiến họ quy y, cung kính Tam Bảo, vĩnh viễn lìa sanh tử, và đạt đến tịch diệt an vui.

Những chúng sanh nào ở trong Pháp của Phật, dù chỉ làm việc lành chừng bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một hạt bụi, hoặc nhỏ như sợi lông tơ, thì con dần dần sẽ độ thoát và làm cho họ được lợi ích lớn. Kính mong Thế Tôn chớ vì những chúng sanh tạo nghiệp ác ở đời sau mà lo lắng nữa."

Và như thế, ngài thưa với Phật đến ba lần:

"Kính mong Thế Tôn chớ vì những chúng sanh tạo nghiệp ác đời sau mà lo lắng nữa."

Lúc bấy giờ Đức Phật ngợi khen Địa Tạng Bồ-tát rằng:

"Lành thay, lành thay! Ta sẽ hỗ trợ điều ông vui làm để ông có thể thành tựu các thệ nguyện rộng lớn đã phát từ kiếp xa xưa đến nay. Khi việc rộng độ chúng sanh hoàn mãn, ông sẽ liền thành Đạo."

PHẨM 3: QUÁN NGHIỆP DUYÊN CỦA CHÚNG SANH

Lúc bấy giờ Phật mẫu là Phu nhân Đại Huyền, chấp tay cung kính và hỏi Địa Tạng Bồ-tát rằng:

"Thưa thánh giả! Chúng sanh ở châu Thăng Kim tạo các nghiệp sai khác và thọ quả báo ứng, việc ấy như thế nào?"

Ngài Địa Tạng đáp rằng:

"Trong mười triệu thế giới cùng các quốc độ, hoặc có địa ngục, hoặc không địa ngục, hoặc có người nữ, hoặc không người nữ, hoặc có Pháp của Phật, hoặc không có Pháp của Phật, cho đến Thanh Văn, Độc Giác cũng đều như thế. Cho nên tội báo ở địa ngục cũng chẳng giống nhau."

Phu nhân Đại Huyền lại thưa với Bồ-tát rằng:

"Nay tôi chỉ muốn nghe về tội báo chiêu cảm ở đường ác của châu Thăng Kim."

Ngài Địa Tạng đáp rằng:

"Thánh mẫu! Xin hãy lắng nghe và thọ trì, tôi sẽ nói sơ về việc đó."

Phật mẫu thưa rằng:

"Kính mong thánh giả hãy nói!"



Lúc bấy giờ Địa Tạng Bồ-tát nói với thánh mẫu rằng:

"Danh hiệu của những tội báo ở Nam Châu Thăng Kim là như vậy:

Nếu có chúng sanh nào bất hiếu với cha mẹ hoặc thậm chí giết hại, thì sẽ đọa Địa ngục Vô Gián cho đến mười triệu ức kiếp cũng không có kỳ hạn ra khỏi.

Nếu có chúng sanh nào làm thân Phật chảy máu, hủy báng Tam Bảo, hoặc bất kính tôn Kinh, thì cũng sẽ đọa Địa ngục Vô Gián cho đến mười triệu ức kiếp cũng không có kỳ hạn ra khỏi.

Nếu có chúng sanh nào xâm chiếm, làm tổn hại Thường Trụ, ô nhục Tăng Ni, hoặc tình tứ hành dâm trong tự viện, hoặc giết hoặc hại, thì những kẻ như thế sẽ đọa Địa ngục Vô Gián cho đến mười triệu ức kiếp cũng không có kỳ hạn ra khỏi.

Nếu có chúng sanh nào giả làm Đạo Nhân nhưng tâm chẳng phải Đạo Nhân, phá hoại, lạm dụng Thường Trụ, dối gạt bách y tại gia, vi phạm giới luật, hoặc tạo đủ mọi nghiệp ác, thì những kẻ như thế sẽ đọa Địa ngục Vô Gián cho đến mười triệu ức kiếp cũng không có kỳ hạn ra khỏi.

Nếu có chúng sanh nào trộm cắp tài vật, lúa gạo, thức ăn nước uống, hay y phục của Thường Trụ, cho đến các đồ vật không cho mà lấy, thì sẽ đọa Địa ngục Vô Gián cho đến mười triệu ức kiếp cũng không có kỳ hạn ra khỏi."

Ngài Địa Tạng nói rằng:

"Thánh mẫu! Nếu có chúng sanh nào phạm các tội như thế thì sẽ đọa Địa ngục Vô Gián, cầu mong tạm ngưng nổi thống khổ trong một niệm cũng chẳng được."



Phu nhân Đại Huyền lại thưa với Địa Tạng Bồ-tát rằng:

"Vì sao gọi là Địa ngục Vô Gián?"

Ngài Địa Tạng nói rằng:

"Thánh mẫu! Trong dãy núi Đại Thiết Vi có những địa ngục. Địa ngục lớn có 18. Bậc kể có 500. Mỗi ngục có tên gọi riêng. Bậc kể nữa có đến 100.000 cái. Tên gọi cũng đều khác. Còn Địa ngục Vô Gián thì ở bên trong của ngục thành với chu vi là 80.000 dặm. Thành đó toàn bằng sắt và cao 10.000 dặm. Trên thành có lửa cháy rực và không một chỗ nào hở trống. Ở trong thành ấy, các ngục nối liền với nhau và tên gọi đều khác.

Độc nhất chỉ có một ngục tên là Vô Gián. Ngục đó chu vi là 18.000 dặm. Ngục tường cao 1.000 dặm và đều làm bằng sắt. Lửa từ trên bắn xuống, lửa ở dưới bốc lên, có rắn sắt với chó sắt phun ra lửa, và chúng đuổi bắt chạy qua lại ở trên tường.

Trong ngục có một cái giường bao trùm 10.000 dặm. Một người thọ tội thì tự thấy thân mình nằm chật cả giường. 10 triệu người thọ tội thì cũng tự thấy thân mỗi người nằm chật trên giường. Do các nghiệp chiêu cảm nên thọ báo như vậy.

Lại có những tội nhân phải chịu nhiều thống khổ. Họ bị 100.000 quỷ tiếp cận cùng ác quỷ, với miệng răng như kiếm, mắt như điện chớp, và chúng dùng móng tay bằng đồng mà lôi kéo người tội.

Lại có quỷ tiếp cận cầm cây kích sắt lớn đâm vào thân người tội, hoặc trúng miệng mũi, hoặc trúng bụng lưng. Sau đó, chúng quăng tội nhân lên không trung rồi dùng cây kích hứng lấy, hoặc để họ trên giường.

Lại có chim ưng sắt ăn mắt người tội.

Lại có rắn sắt siết cổ tội nhân. Chân tay và khớp xương bị cây đinh dài đóng vào. Lưỡi bị kéo ra để cày bừa. Ruột bị moi ra và chém đứt. Miệng bị đổ nước đồng nung. Toàn thân bị sắt nóng quấn quanh. Muôn ngàn lần chết đi sống lại. Nghiệp cảm như thế, dù cho trải qua ức kiếp thì họ cũng đừng mong ra khỏi.

Khi thế giới này hư hoại thì họ sanh nhờ qua thế giới khác. Khi thế giới đó hư hoại thì họ sẽ thứ tự chuyển gửi đến thế giới ở phương khác. Khi thế giới ở phương khác hư hoại thì xoay vần chuyển gửi. Sau khi thế giới này đến kiếp thành thì họ sanh về trở lại. Tội báo của vô gián, việc ấy là như vậy.



Lại có năm việc nghiệp cảm nên gọi là vô gián. Những gì là năm?

1. Ngày đêm thọ tội đến trọn số kiếp, không lúc nào gián đoạn, cho nên gọi là vô gián.

2. Một người cũng chật cả ngục mà nhiều người cũng đầy kín, cho nên gọi là vô gián.

3. Có những tội khí, như là: chia, gậy; chim ưng, rắn, sói, chó; giã, mài, cưa, đục, chém, chặt, chảo dầu sôi; lưới sắt, dây sắt; lửa sắt, ngựa sắt; miếng da sống quấn trên đầu; sắt nóng tạt vào thân; đói nuốt viên sắt; khát uống nước sắt. Quanh năm đến suốt nayuta kiếp, khổ sở liên tục, không chút gián đoạn, cho nên gọi là vô gián.

4. Chẳng kể là nam tử nữ nhân, mọi rợ thô lỗ, già trẻ sang hèn, hoặc rồng hoặc thần, hoặc trời hoặc quỷ, hễ tạo nghiệp thì thọ đều chiêu cảm chịu tội như nhau, cho nên gọi là vô gián.

5. Nếu bị đọa địa ngục này thì từ lúc mới vào cho đến 100.000 kiếp, trong một ngày một đêm họ có muôn lần chết đi và muôn lần sống lại, cầu tạm ngưng chừng một niệm cũng không được, trừ phi nghiệp đã hết rồi mới được thọ sanh. Do vì liên miên như thế, cho nên gọi là vô gián."

Địa Tạng Bồ-tát nói với thánh mẫu rằng:

"Đó là kể sơ về Địa ngục Vô Gián như thế. Nếu rộng nói về tên gọi của các tội khí ở địa ngục và những sự thống khổ, thì trong một kiếp cũng chẳng thể nói hết."

Khi Phu nhân Đại Huyền nghe xong thì lòng ưu sầu, chấp tay đánh lễ, rồi lui ra.

Lúc bấy giờ Địa Tạng Đại Bồ-tát thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Con nương nhờ sức uy thần của Đức Phật Như Lai mà có thể phân thân hình này đến khắp tỷ ức thế giới để cứu vớt tất cả chúng sanh mắc nghiệp báo. Nếu không phải do sức đại từ của Như Lai thì con không thể nào biến hóa được như vậy.

Nay con lại được Phật phó chúc:

'Từ đây cho đến khi Vô Năng Thắng Bồ-tát thành Phật, hãy khiến cho các chúng sanh trong sáu đường được độ thoát.'

Dạ vâng, thưa Thế Tôn! Xin Ngài chớ lo lắng."

Lúc bấy giờ Phật bảo Địa Tạng Bồ-tát rằng:

"Hết thấy chúng sanh nào còn chưa giải thoát thì tánh thức bất định. Tập khí ác kết nghiệp; tập khí thiện kết quả. Làm thiện làm ác đều tùy theo cảnh duyên mà sanh, nên họ luân chuyển trong năm đường mà không chút tạm ngưng. Họ trải qua số kiếp nhiều như bụi, si mê lầm lạc, chướng nạn bủa vây, như cá bơi trong lưới trôi theo dòng nước chảy. Tuy tạm thoát ra nhưng mắc vào lưới trở lại. Do những chúng sanh như thế mà Ta lo nhớ. Nhưng đã có ông từ nhiều kiếp phát thệ nguyện hoằng thâm để rộng cứu độ những kẻ mắc tội ấy, vậy Ta còn âu lo gì nữa?"

Khi nói lời ấy xong, trong đại hội có một vị đại Bồ-tát tên là Định Tự Tại Vương.

Ngài bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Từ nhiều kiếp đến nay, Địa Tạng Bồ-tát đã phát thệ nguyện gì mà nay được Thế Tôn ân cần ngợi khen như thế? Kính mong Thế Tôn hãy lược nói."

Lúc bấy giờ Thế Tôn bảo Định Tự Tại Vương Bồ-tát:

"Lắng nghe, lắng nghe và khéo tư duy! Ta sẽ phân biệt và giảng giải cho ông.



Vào thuở quá khứ vô lượng vô số nayuta bất khả thuyết kiếp về trước, lúc ấy có Đức Phật, hiệu là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thọ mạng của Đức Phật đó là 60.000 kiếp.

Khi chưa xuất gia, ngài là vua của một nước nhỏ và cùng kết bạn với vua của nước lân cận. Cả hai ngài cùng tu hành Mười Nghiệp Lành để mang lợi ích tới chúng sanh. Thế nhưng dân chúng trong nước láng giềng lại tạo nhiều nghiệp ác, nên hai vị quốc vương luận nghị tìm kế và rộng thiết lập phương tiện.

Một vị vua phát nguyện rằng:

'Tôi nguyện sớm thành Phật Đạo để độ hết những kẻ ấy--không sót một ai.'

Còn vị vua kia phát nguyện rằng:

'Nếu tôi vẫn còn chưa độ hết những kẻ tội khổ để khiến họ được an lạc và cho đến đắc Đạo, thì tôi nguyện mãi mãi chẳng thành Phật.'

Phật bảo Định Tự Tại Vương Bồ-tát:

"Vị vua phát nguyện để sớm thành Phật, đó chính là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai. Còn vị vua phát nguyện vĩnh viễn cứu độ chúng sanh tội khổ và vẫn chưa chịu thành Phật, đó chính là Địa Tạng Bồ-tát.



Lại vào thuở quá khứ vô lượng vô số kiếp, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian,

hiệu là Thanh Tịnh Liên Hoa Mực Như Lai. Thọ mạng của Đức Phật đó là 40 kiếp.

Trong thời Tượng Pháp của Đức Phật ấy có một vị Ứng Chân với phước đức cứu độ chúng sanh. Nhân đi tuần tự giáo hóa, ngài gặp một người nữ tên là Quang Mực và được cô dọn thức ăn để cúng dường.

Vị Ứng Chân hỏi rằng:

'Con muốn cầu điều chi?'

Quang Mực đáp rằng:

'Vào ngày mẹ con mất, con có tu phước hầu cứu vớt, song vẫn chưa rõ mẫu thân con đã thác sanh về đâu?'

Vị Ứng Chân thương cảm nên nhập định quán sát, thì thấy mẹ của Quang Mực đọa đường ác và chịu đau đớn khôn xiết.

Vị Ứng Chân hỏi Quang Mực rằng:

'Mẫu thân con lúc sanh tiền đã làm những nghiệp gì, mà nay phải ở trong đường ác để chịu thống khổ khôn xiết thế kia?'

Quang Mực đáp rằng:

'Mẹ con chỉ ưa ăn cá, ba ba, và những loài hải sản khác. Bà đặc biệt rất thích chiên hoặc luộc trứng cá và trứng ba ba để tha hồ ăn cho thỏa thích. Nếu tính đếm sanh mạng đó thì gấp hơn ngàn muôn.'

Thưa Tôn Giả từ mẫn! Con phải làm thế nào để giải cứu mẫu thân.'

Vị Ứng Chân thương xót nên dùng phương tiện mà khuyên Quang Mực rằng:

'Con nên chí thành niệm danh hiệu của Thanh Tịnh Liên Hoa Mực Như Lai

cùng với đắp vẽ hình tượng của Ngài, thì người sống cùng kẻ đã khuất đều sẽ được phước báo.'

Khi nghe xong, Quang Mục liền xả bỏ những đồ yêu thích, rồi tìm người vẽ hình tượng Phật để cúng dường. Với lòng cung kính, cô thương cảm khi chiêm ngưỡng và đánh lễ hình tượng Phật.

Bỗng nhiên vào nửa đêm, cô mộng thấy thân sắc vàng sáng chói của Phật lớn như núi Diệu Cao, phóng ra đại quang minh và bảo Quang Mục rằng:

'Thân mẫu con chẳng bao lâu nữa sẽ sanh vào nhà con và khi vừa biết đói lạnh thì liền biết nói.'

Sau đó, có một nữ tỳ trong nhà sanh ra một bé trai và chưa đầy ba ngày thì nó đã biết nói.

Đầu của đứa trẻ cúi xuống than khóc và nói với Quang Mục rằng:

'Sanh tử nghiệp duyên, quả báo tự thọ. Tôi là mẹ của con và lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt con, mẹ phải rơi vào các đại địa ngục. May nhờ phước lực của con nên mới được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, nhưng phải chịu thọ mạng ngắn ngủi. Khi đến 13 tuổi thì mẹ sẽ phải đọa đường ác. Con có phương kế gì khiến mẹ được thoát miễn chăng?'

Khi Quang Mục nghe lời ấy, cô biết chắc chắn là mẹ mình và không còn nghi gì nữa nên nhen ngào thương cảm.

Cô nói với con của nữ tỳ rằng:

'Nếu là mẹ của tôi thì hẳn rõ đời trước đã làm nghiệp tội gì mà phải đọa đường ác như thế?'

Con của nữ tỳ đáp rằng:

'Do hai nghiệp, đó là giết hại và hủy báng nên phải thọ báo. Nếu không nhờ

phước lực của con cứu vớt khổ nạn, thì mẹ vẫn còn chưa giải thoát bởi nghiệp đó.'

Quang Mục hỏi rằng:

'Những tội báo trong địa ngục ra sao?'

Con của nữ tỳ đáp rằng:

'Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn. Cho dù suốt 100.000 năm thì cũng khó mà kể hết.'

Khi nghe xong, Quang Mục ghen ngào rơi lệ và thưa với hư không rằng:

'Nguyện cho thân mẫu con vĩnh viễn thoát khỏi địa ngục. Khi hết 13 tuổi thì mẹ con sẽ không còn trọng tội và cũng chẳng phải trải qua các đường ác. Cúi mong chư Phật ở mười phương từ bi thương xót, lắng nghe con nay vì mẹ mà phát lời thệ nguyện quảng đại.

Nếu thân mẫu con được vĩnh viễn lìa khỏi ba đường ác và tầng lớp hạ tiện, cho đến vĩnh viễn không còn phải thọ thân nữ, thì con xin ở trước tượng của Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát nguyện rằng:

Kể từ hôm nay cho đến tỷ ức kiếp về sau, hễ nơi nào có thế giới còn có những chúng sanh chịu tội khổ ở địa ngục và ba đường ác, con nguyện sẽ cứu vớt và làm cho họ rời xa địa ngục, ngạ quỷ, và chốn bàng sanh xấu ác. Chỉ khi nào những kẻ mắc tội báo như thế đều đã thành Phật hết, sau đó con mới thành chánh giác.'

Khi phát nguyện xong, cô liền nghe Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai bảo rằng:

'Này Quang Mục! Con quả có lòng đại từ mẫn, khéo có thể vì mẹ mà phát lời đại nguyện như thế. Ta quán sát thấy mẹ con lúc hết 13 tuổi, khi xả báo thân ấy rồi thì sẽ sanh làm một vị Phạm Chí và sống lâu đến 100 tuổi. Sau khi hết báo thân đó, mẹ con sẽ sanh về quốc độ vô ưu, thọ mạng lâu dài

đến không thể tính kể số kiếp. Sau cùng mẹ con sẽ thành tựu Phật Đạo và rộng độ trời người nhiều như số cát sông Hằng."

Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương:

"Vị Ứng Chân phước đức độ Quang Mục thuở đó, nay chính là Vô Tận Ý Bồ-tát. Thân mẫu Quang Mục tức là Giải Thoát Bồ-tát. Còn Quang Mục là Địa Tạng Bồ-tát đây vậy.

Từ kiếp xa xưa trong quá khứ, ngài đã có lòng từ mẫn như thế và phát thệ nguyện nhiều như cát sông Hằng để rộng độ chúng sanh.



Trong đời vị lai, nếu có nam tử nữ nhân nào không làm việc lành mà làm việc ác, thậm chí chẳng tin nhân quả, tà dâm, nói dối, nói đâm thọc, nói lời ác, hoặc hủy báng Đại Thừa, thì những chúng sanh với nghiệp tội như vậy tất sẽ đọa đường ác.

Nhưng nếu họ gặp Thiện Tri Thức khuyên bảo hãy quy y Địa Tạng Bồ-tát trong thời gian chừng khảy móng tay, thì các chúng sanh này liền được giải thoát tội báo của ba đường ác. Nếu họ có thể chí tâm quy y, cung kính, chiêm ngưỡng, đánh lễ và tán thán, rồi dùng hương hoa, y phục, muôn loại trân bảo, hoặc thức ăn nước uống như thế để phụng sự, thì suốt tỷ ức kiếp về sau, họ sẽ thường ở tại các cõi trời để thọ hưởng an vui thù thắng vi diệu. Giả như thiên phước đã hết và sanh xuống nhân gian, thì suốt 100.000 kiếp, họ sẽ luôn làm đế vương và có thể nhớ các việc nhân quả ở đời trước.

Này Định Tự Tại Vương! Địa Tạng Bồ-tát có sức đại uy thần chẳng thể nghĩ bàn để rộng làm lợi ích cho chúng sanh như thế. Chư Bồ-tát các ông nên ghi nhớ Kinh này và lưu truyền rộng rãi."

Ngài Định Tự Tại Vương thưa với Phật rằng:

"Xin Thế Tôn chớ lo lắng! Mười triệu ức chư đại Bồ-tát chúng con đều có thể nường uy thần của Phật mà rộng giảng Kinh này để làm lợi ích cho chúng sanh ở châu Thắng Kim."

Khi Định Tự Tại Vương Bồ-tát đã thưa với Thế Tôn xong, ngài chấp tay cung kính, đánh lễ và lui ra.



Lúc bấy giờ Bốn Vị Thiên Vương của bốn phương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính và bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Địa Tạng Bồ-tát từ kiếp xa xưa đến nay đã phát đại nguyện như thế, nhưng vì sao cho đến nay ngài vẫn còn chưa độ hết và lại phải phát thêm thệ nguyện rộng lớn? Kính mong Thế Tôn thuyết giảng cho chúng con."

Phật bảo Bốn Vị Thiên Vương:

"Lành thay, lành thay! Ta nay sẽ vì sự lợi ích rộng lớn của các ông và trời người với những loài hữu tình khác ở hiện tại cùng vị lai, mà nói về những việc phương tiện của Địa Tạng Bồ-tát ở châu Thắng Kim tại Thế giới Kham Nhẫn; ngài ở trong sanh tử từ bi cứu vớt và độ thoát hết thảy chúng sanh tội khổ."

Bốn Vị Thiên Vương thưa rằng:

"Dạ vâng, thưa Thế Tôn! Chúng con vui thích muốn nghe."



Phật bảo Bốn Vị Thiên Vương:

"Địa Tạng Bồ-tát từ kiếp xa xưa đến nay đã và đang độ thoát chúng sanh. Do vì thệ nguyện chưa hoàn tất và từ mãi chúng sanh tội khổ ở thế giới

này. Lại quán thấy trong vô lượng kiếp ở vị lai, các nghiệp duyên cứ liên miên mãi không dứt. Cho nên vị Bồ-tát này ở châu Thắng Kim của Thế giới Kham Nhẫn, lại phát thêm trọng nguyện và dùng tỷ ước phương tiện để giáo hóa họ.

Này Tứ Đại Thiên Vương! Nếu Địa Tạng Bồ-tát gặp kẻ sát sanh thì nói quả báo là chết yếu.

Nếu gặp kẻ trộm cắp thì nói quả báo là bần cùng khổ sở.

Nếu gặp kẻ tà dâm thì nói quả báo là sanh làm chim se sẻ, bồ câu, hay uyên ương.

Nếu gặp kẻ ác khẩu thì nói quả báo là quyền thuộc tranh đấu.

Nếu gặp kẻ hủy báng thì nói quả báo là không lưỡi hoặc miệng lở.

Nếu gặp kẻ nóng giận thì nói quả báo là xấu xí tàn tật.

Nếu gặp kẻ keo kiệt thì nói quả báo là sở cầu trái nguyện.

Nếu gặp kẻ ăn uống vô độ thì nói quả báo là đói khát đau cổ.

Nếu gặp kẻ săn bắn bừa bãi thì nói quả báo là điên cuồng mất mạng.

Nếu gặp kẻ ngỗ nghịch cha mẹ thì nói quả báo là trời đất giết chết.

Nếu gặp kẻ thiêu đốt núi rừng thì nói quả báo là cuồng mê đến chết.

Nếu gặp cha mẹ hoặc cha mẹ kế ác độc thì nói quả báo là đời sau bị roi quất.

Nếu gặp kẻ giăng lưới bắt những động vật còn nhỏ thì nói quả báo là cốt nhục phân ly.

Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo thì nói quả báo là mù điếc câm ngọng.

Nếu gặp kẻ khinh nhờn giáo Pháp thì nói quả báo là vĩnh viễn đọa đường ác.

Nếu gặp kẻ phá hoại hoặc lạm dụng Thường Trụ thì nói quả báo là ức kiếp luân hồi ở địa ngục.

Nếu gặp kẻ ô nhục tịnh hành hoặc vu khống chư Tăng thì nói quả báo là vĩnh viễn ở chốn bàng sanh.

Nếu gặp kẻ nung đốt, chém chặt, và giết hại chúng sanh thì nói quả báo là luân hồi thọ lại.

Nếu gặp kẻ phạm giới phá trai thì nói quả báo là sanh làm cầm thú đói khát.

Nếu gặp kẻ phá hủy đồ dùng phi lý thì nói quả báo là sở cầu thiếu hụt.

Nếu gặp kẻ cao ngạo thì nói quả báo là sanh làm kẻ hạ tiện và bị sai khiến.

Nếu gặp kẻ nói đâm thọc để gây tranh đấu thì nói quả báo là không lưỡi hoặc trăm lưỡi.

Nếu gặp kẻ tà kiến thì nói quả báo là sanh ở chốn biên địa.

Tập khí xấu từ nghiệp thân ngữ ý của chúng sanh ở châu Thắng Kim kết tạo thành trăm ngàn báo ứng như vậy. Nay Ta chỉ nói sơ lược. Do nghiệp cảm của chúng sanh ở châu Thắng Kim sai khác, nên Địa Tạng Bồ-tát phải dùng trăm ngàn phương tiện để giáo hóa họ.

Trước tiên, những chúng sanh này sẽ thọ quả báo như thế. Sau đó, họ sẽ đọa địa ngục và trải qua số kiếp mà không có kỳ hạn ra khỏi. Vì thế các ông hãy hộ nhân hộ quốc và đừng để những nghiệp ác mê hoặc chúng sanh."

Khi nghe xong, Bốn Vị Thiên Vương rơi lệ than thở, chấp tay và lui ra.

❦ PHẨM 5: CÁC TÊN GỌI CỦA ĐỊA NGỤC

Lúc bấy giờ Phổ Hiền Đại Bồ-tát nói với Địa Tạng Bồ-tát rằng:

"Nhân Giả! Xin ngài vì trời rồng, bốn chúng đệ tử và hết thảy chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai mà nói về tên gọi của địa ngục, nơi thọ báo, và các quả báo ác của chúng sanh tội khổ ở châu Thắng Kim trong Thế giới Kham Nhẫn, hầu khiến cho chúng sanh vào thời Mạt Pháp ở vị lai biết được những quả báo này."

Ngài Địa Tạng đáp rằng:

"Nhân Giả! Tôi nay nương uy thần của Phật và uy lực của Đại Sĩ mà sẽ nói sơ lược về các tên gọi ở địa ngục cùng tội báo và quả báo ác của việc ấy."

Nhân Giả! Ở hướng đông của châu Thắng Kim có một dãy núi sắt tên là Thiết Vi. Núi đó đen mịt, mặt trời và mặt trăng không thể rọi đến. Nơi đó có một địa ngục lớn nhất tên là Cực Vô Gián.

Lại có địa ngục tên là Đại Vô Gián.

Lại có địa ngục tên là Bốn Sừng.

Lại có địa ngục tên là Dao Bay.

Lại có địa ngục tên là Tên Lửa.

Lại có địa ngục tên là Núi Ép.

Lại có địa ngục tên là Thương Đâm.

Lại có địa ngục tên là Xe Sắt.

Lại có địa ngục tên là Giường Sắt.

Lại có địa ngục tên là Trâu Bò Sắt.

Lại có địa ngục tên là Áo Sắt.

Lại có địa ngục tên là Ngàn Mũi Nhọn.

Lại có địa ngục tên là Lửa Sắt.

Lại có địa ngục tên là Nấu Đồng.

Lại có địa ngục tên là Ôm Trụ.

Lại có địa ngục tên là Lửa Chảy.

Lại có địa ngục tên là Càyl Lưỡi.

Lại có địa ngục tên là Chém Đầu.

Lại có địa ngục tên là Đốt Chân.

Lại có địa ngục tên là Ăn Mắt.

Lại có địa ngục tên là Viên Sắt.

Lại có địa ngục tên là Tranh Luận.

Lại có địa ngục tên là Rìu Sắt.

Lại có địa ngục tên là Nhiều Sân Khuể."

Ngài Địa Tạng nói tiếp:

"Nhân Giả! Bên trong của dãy núi Thiết Vi có vô số địa ngục như thế.

Lại có thêm:

- Địa ngục Kêu Gào,

- Địa ngục Rút Lưỡi,
- Địa ngục Phân và Nước Tiểu,
- Địa ngục Khóa Đồng,
- Địa ngục Voi Lửa,
- Địa ngục Chó Lửa,
- Địa ngục Ngựa Lửa,
- Địa ngục Trâu Bò Lửa,
- Địa ngục Núi Lửa,
- Địa ngục Đá Lửa,
- Địa ngục Giường Lửa,
- Địa ngục Sườn Cột Lửa,
- Địa ngục Chim Ưng Lửa,
- Địa ngục Cưa Răng,
- Địa ngục Lột Da,
- Địa ngục Uống Máu,
- Địa ngục Đốt Tay,
- Địa ngục Đốt Chân,
- Địa ngục Treo Đâm Ngược,
- Địa ngục Phòng Ốc Lửa,
- Địa ngục Phòng Ốc Sắt,
- và Địa ngục Chó Sói Lửa.

Các địa ngục như thế, trong mỗi địa ngục ấy lại có những địa ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, và cho đến 100.000; mỗi danh hiệu trong đó đều chẳng giống nhau."

Địa Tạng Bồ-tát nói với Phổ Hiền Bồ-tát rằng:

"Nhân Giả! Đây đều là do chúng sanh ở Nam Châu Trắng Kim làm ác mà chiêu cảm nghiệp quả như thế. Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh bằng núi Diệu Cao, thâm sâu như biển cả, và có thể chướng ngại thánh Đạo. Vì thế chúng sanh đừng bao giờ khinh điều ác nhỏ mà cho là không tội. Sau khi chết đều có quả báo; dù chỉ một tơ hào nhỏ cũng phải thọ lấy. Chí thân

như cha con thì cũng đường ai nẻo nấy. Cho dù được tương phùng thì chẳng ai chịu thế giùm. Tôi nay nương uy lực của Phật mà nói sơ lược những việc tội báo ở địa ngục. Kính mong Nhân Giả hãy tạm nghe lời ấy."

Ngài Phổ Hiền đáp rằng:

"Từ lâu tôi đã biết tội báo của ba đường ác. Tôi mong Nhân Giả nói ra, hầu khiến cho hết thảy chúng sanh làm ác vào thời Mạt Pháp ở vị lai, khi nghe được lời dạy của Nhân Giả mà Quy Y Phật."

Ngài Địa Tạng nói rằng:

"Nhân Giả! Về tội báo ở địa ngục, việc ấy là như vầy:

Hoặc có địa ngục kéo lưới tội nhân để cho trâu bò cày bừa trên đó.

Hoặc có địa ngục moi tim tội nhân để cho quỷ tiệp tạt ăn.

Hoặc có địa ngục dùng chảo dầu sôi để nấu thân thể tội nhân.

Hoặc có địa ngục nung trụ đồng cháy đỏ để bắt tội nhân ôm lấy.

Hoặc có địa ngục có lửa bay theo đốt tội nhân.

Hoặc có địa ngục toàn là hàn băng lạnh rét.

Hoặc có địa ngục có phân và nước tiểu nhiều vô hạn.

Hoặc có địa ngục toàn là chùy sắt nhọn bay.

Hoặc có địa ngục toàn là cây thương lửa.

Hoặc có địa ngục chỉ đánh ngực và lưng.

Hoặc có địa ngục chỉ đốt tay chân.

Hoặc có địa ngục có rắn sắt siết quanh.

Hoặc có địa ngục có chó sắt rượt đuổi.

Hoặc có địa ngục bắt kéo con la bằng sắt.

Nhân Giả! Những tội báo như thế, trong mỗi ngục có 100.000 khí cụ được tạo bởi nghiệp lực. Nếu không phải là đồng thì là sắt, là đá, hay là lửa. Bốn loại vật khí đó là do các nghiệp hành chiêu cảm. Nếu rộng nói về những tội báo ở địa ngục thì trong mỗi ngục còn có thêm 100.000 thứ khổ nữa. Hà huống là nhiều ngục. Tôi nay nương uy thần của Phật và nhân lời hỏi của Nhân Giả mà nói sơ lược như vậy. Nếu rộng giảng giải thì tận kiếp cũng chẳng hết."

❖ PHẨM 6: NHƯ LAI NGÔI KHEN

Lúc bấy giờ toàn thân của Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn và chiếu khắp thế giới của chư Phật nhiều như cát của một tỷ ức sông Hằng.

Ngài lại phát ra âm thanh lớn bảo khắp các thế giới của chư Phật và tất cả chư đại Bồ-tát cùng thiên long quỷ thần, người và phi nhân rằng:

"Lắng nghe, Ta nay tuyên dương và ngợi khen Địa Tạng Đại Bồ-tát đã hiện sức uy thần với lòng từ bi rộng lớn không thể nghĩ bàn ở các thế giới trong mười phương để cứu hộ hết thảy chúng sanh tội khổ. Sau khi Ta diệt độ, chư Bồ-tát Đại Sĩ các ông cùng thiên long quỷ thần hãy dùng phương tiện rộng lớn mà hộ vệ Kinh này, hầu khiến cho tất cả chúng sanh đều chứng tịch diệt an vui."

Khi nói lời ấy xong, trong đại hội có một vị Bồ-tát tên là Phổ Quảng.

Ngài chắp tay cung kính và thưa với Phật rằng:

"Nay chúng con thấy được Thế Tôn ngợi khen Địa Tạng Bồ-tát có đại uy thần đức chẳng thể nghĩ bàn như thế. Kính mong Thế Tôn vì chúng sanh vị

lai ở vào thời Mạt Pháp mà tuyên nói về những sự nhân duyên làm lợi ích trời người, hầu khiến cho thiên long bát bộ cùng chúng sanh đời sau tôn kính và đội mang lời dạy của Phật trên đỉnh đầu."

Lúc bấy giờ Thế Tôn bảo Phổ Quang Bồ-tát cùng bốn chúng đệ tử rằng:

"Lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói sơ lược về những sự phước đức làm lợi ích cho trời người của Địa Tạng Bồ-tát."

Ngài Phổ Quang thưa rằng:

"Dạ vâng, thưa Thế Tôn! Con vui thích muốn nghe."



Phật bảo Phổ Quang Bồ-tát rằng:

"Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào khi nghe danh hiệu của Địa Tạng Đại Bồ-tát, mà chấp tay, tán thán ngài, đánh lễ ngài, hay quyến luyến và kính mến ngài, thì người ấy sẽ siêu việt 30 kiếp tội."

Này Phổ Quang! Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào tô vẽ hình tượng, hoặc dùng đất đá, keo sơn, vàng bạc, hay đồng sắt mà tạo hình tượng của vị Bồ-tát này, rồi một lần chiêm ngưỡng và một lần đánh lễ, thì người ấy sẽ được sanh 100 lần lên trời Tam Thập Tam và vĩnh viễn không đọa đường ác. Giả như thiên phước đã hết, cho dù sanh xuống nhân gian thì cũng làm quốc vương và chẳng hề mất lợi ích to lớn.

Nếu có người nữ nào nhàm chán thân nữ và tận tâm cúng dường tượng vẽ của Địa Tạng Bồ-tát cùng tượng được làm từ đất đá, keo sơn, đồng sắt, hoặc các vật liệu khác. Ngày ngày như thế với tâm không thoái chuyển, họ luôn dùng hương hoa, thức ăn nước uống, y phục, gấm lụa, biểu ngữ, cờ hiệu, tiền bạc, châu báu, và những phẩm vật khác để cúng dường. Khi người nữ hiền lành đó thọ hết báo thân, thì đến suốt một tỷ kiếp còn không

sanh vào thế giới có người nữ. Hà huống lại phải thọ lấy. Trừ phi vì nguyên lực từ bi mà họ muốn thọ thân nữ để độ thoát chúng sanh. Do nhờ phước lực cúng dường Địa Tạng Bồ-tát cùng công đức uy lực mà suốt một tỷ kiếp, họ chẳng còn thọ thân nữ.

Lại nữa, Phổ Quảng! Nếu có người nữ nào chán ghét tấm thân xấu xí với nhiều bệnh tật, như có thể ở trước tượng của Địa Tạng Bồ-tát, rồi chí tâm chiêm ngưỡng và lễ bái trong khoảng thời gian chừng bằng một bữa ăn. Người đó trong mười triệu kiếp sẽ sanh ra với tướng mạo viên mãn. Giả như người nữ xấu xí này không nhàm chán thân nữ, thì suốt tỷ ức đời thường sanh làm công chúa, cho đến vương phi, con gái của tể tướng với uy thế lớn, hay con gái của đại trưởng giả và có tướng mạo đoan chánh viên mãn. Do chí tâm chiêm ngưỡng và đánh lễ Địa Tạng Bồ-tát mà được phước báo như thế.

Lại nữa, Phổ Quảng! Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào có thể ở trước tượng của Bồ-tát mà trối các loại âm nhạc, ca hát, hoặc tán thán và cúng dường hương hoa, cho đến khuyên bảo một người hay nhiều người đồng làm như vậy, thì những người như thế sẽ ở trong đời hiện tại cùng vị lai thường được 100.000 quỹ thần ngày đêm hộ vệ và không để cho các việc ác lọt vào tai của người đó. Hà huống là phải tự thọ những tai họa ấy.

Lại nữa, Phổ Quảng! Trong đời vị lai, nếu có ác nhân, ác thần, hay ác quỷ thấy có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào quy y, cung kính, cúng dường, tán thán, chiêm ngưỡng, và đánh lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát mà sanh lòng sai lầm, chê bai hủy báng, và cho là chẳng có công đức và lợi ích gì. Hoặc nhe răng cười; hoặc mỉa mai trước mặt, nói xấu sau lưng; hoặc bảo cả nhóm người chê, một người chê, hay nhiều người chê; cho đến sanh một niệm chê bai hủy báng họ.

Do tội báo chê bai hủy báng của những kẻ như thế, nên dù 1.000 Đức Phật trong kiếp Hiền đã diệt độ thì họ vẫn còn ở Địa ngục Vô Gián để chịu tội cực trọng. Hết kiếp ấy rồi họ sẽ thọ sanh làm ngạ quỷ. Trải qua 1.000 kiếp nữa mới được thác vào loài bàng sanh. Lại trải qua thêm 1.000 kiếp nữa mới được thân người. Tuy thọ thân người nhưng họ vẫn cùng hạ tiện và các căn không hoàn chỉnh. Họ còn bị nhiều nghiệp ác tìm đến bủa vây tâm trí và

chẳng bao lâu thì lại đọa đường ác.

Vì thế, Phổ Quảng! Những ai khinh chê và hủy báng người khác cúng dường thì sẽ mắc phải tội báo như thế. Hà huống là sanh thêm những ác kiến hủy diệt khác nữa.

Lại nữa, Phổ Quảng! Vào đời vị lai, nếu có nam tử nữ nhân nào cứ nằm liệt trên giường gối, muốn chết muốn sống cũng không được. Hoặc ban đêm mộng thấy ác quỷ, cho đến với gia quyến thân thuộc. Hoặc dạo trên đường hiểm. Hoặc nhiều lần ngủ say bị bóng đè. Hoặc cùng quỷ thần rong chơi. Ngày tháng năm trôi qua, họ trở nên gầy gò héo hon, trong giấc ngủ kêu gào khổ sở, lòng thê thảm không vui. Đây đều là lúc nghiệp đạo đang thảo luận xét xử và vẫn còn chưa quyết định là nặng hay nhẹ, nên khó chết mà cũng chẳng được lành. Nam nữ mắt phàm nên nào rõ việc này. Trong trường hợp ấy, họ chỉ nên ở trước tượng của chư Phật và Bồ-tát mà lớn tiếng chuyển đọc Kinh này một lần.

Hoặc lấy các đồ vật của người bệnh yêu thích, hoặc y phục, vật báu, vườn tược, nhà cửa, rồi ở trước người bệnh mà cao thanh xưng rằng:

'Con tên là []. Hôm nay con vì người bệnh này nên ở trước Kinh tượng mà thí xả các đồ vật.'

Hoặc họ có thể cúng dường Kinh tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật và Bồ-tát, hoặc xây chùa tháp, hoặc thắp đèn dầu, hoặc cúng dường Thường Trụ. Hãy nên khai bạch ba lần như vậy để làm cho người bệnh nghe và biết được.

Giả như các thức đã phân tán và hơi thở của người đó đã ngưng, cho đến từ một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, và cho đến bảy ngày thì vẫn tiếp tục cáo bạch rõ ràng và lớn tiếng chuyển đọc Kinh này. Sau khi người ấy mạng chung, họ vĩnh viễn sẽ thoát khỏi tai ương và trọng tội ở đời trước, thậm chí gồm cả năm tội vô gián, và thọ sanh nơi nào cũng thường biết việc đời trước. Hà huống là có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào tự biên chép Kinh này, hoặc bảo người khác biên chép, hay tự mình đắp vẽ hình

tượng của Bồ-tát, cho đến bảo người khác đắp vẽ, thì quả báo lợi ích thọ hưởng tất sẽ rất lớn.

Vì thế, Phổ Quảng! Nếu thấy có người nào đọc tụng Kinh này, cho đến chỉ một niệm tán thán hoặc cung kính Kinh ấy, thì ông nên dùng trăm ngàn phương tiện mà khuyến tấn để tâm họ chuyên cần và không thoái chuyển. Như vậy trong hiện tại cùng vị lai, họ sẽ có thể được ngàn vạn ức bất khả tư nghị công đức.

Lại nữa, Phổ Quảng! Vào đời vị lai, nếu những chúng sanh nào nằm mộng hoặc khi ngủ say mà thấy chúng quỷ thần và cho đến các hình dạng khác nhau, hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc ưu sầu, hoặc than thở, hoặc kinh hãi, hoặc sợ sệt. Đây đều là cha mẹ, anh chị em, vợ chồng, con cái, hoặc quyến thuộc từ một đời, mười đời, trăm đời, hay ngàn đời trong quá khứ. Nay họ đang ở tại đường ác và vẫn chưa được ra khỏi. Bởi không có nơi nào để trông nhờ phước lực mong cứu vớt cho, thế nên họ mới mách bảo với người thân tình cốt nhục ở đời trước, và hy vọng rằng họ sẽ dùng phương tiện để ngỗ hầu giúp họ lìa khỏi đường ác.

Này Phổ Quảng! Ông hãy dùng thần lực để khiến cho quyến thuộc của họ ở trước tượng của chư Phật và Bồ-tát mà chí tâm tụng đọc Kinh này, hoặc thỉnh người đọc, ba lần hoặc bảy lần. Khi Kinh này đã đọc hoàn tất với số lần trên, các quyến thuộc trong đường ác như thế sẽ được giải thoát. Thậm chí trong giấc mộng và lúc ngủ, họ vĩnh viễn sẽ không còn thấy lại nữa.

Lại nữa, Phổ Quảng! Vào đời vị lai, nếu có ai thuộc tầng lớp hạ tiện, hoặc làm thân nô tỳ, cho đến những kẻ mất đi quyền tự do, mà tình ngộ biết nghiệp tội đã tạo ở đời trước và cầu xin sám hối, rồi họ chí tâm chiêm ngưỡng và đánh lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát. Từ một ngày cho đến bảy ngày, họ niệm danh hiệu của Bồ-tát đủ 10.000 lần. Khi hết báo thân đó, những người này sẽ ở trong mười triệu đời sau luôn sanh vào gia đình tôn quý và chẳng còn phải trải qua nỗi khổ của ba đường ác.

Lại nữa, Phổ Quảng! Trong đời vị lai ở châu Thắng Kim, nếu vua chúa, Phạm Chí, trưởng giả, cư sĩ, và hết thảy các hạng người khác cùng những dị loại chủng tộc, như có ai sắp sanh con trai hay con gái, thì trong bảy ngày

trước đó nên đọc tụng Kinh điển chẳng thể nghĩ bàn này và niệm danh hiệu của Bồ-tát đủ 10.000 lần. Như thế các em bé sơ sanh đó, hoặc nam hay nữ, nếu có quả báo tai ương đời trước thì sẽ được giải thoát, lại thêm an vui, dễ nuôi, và thọ mạng tăng trưởng. Nếu là nường nhờ phước lực mà sanh, các bé sẽ tăng thêm an lạc và thọ mạng lâu dài.

Lại nữa, Phổ Quảng! Trong mỗi tháng vào những ngày: mừng một, mừng tám, mười bốn, ngày rằm, mười tám, hai mươi ba, hai mươi bốn, hai mươi tám, hai mươi chín, và ba mươi. Đây là những ngày kết tập nghiệp tội và thãm định nặng nhẹ của chúng sanh.

Mỗi cử chỉ động niệm của chúng sanh ở Nam Châu Thăng Kim, không chi là chẳng nghiệp, không chi là chẳng tội. Hà huống là buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, và trăm ngàn tội trạng khác.

Vào đời vị lai, nếu có chúng sanh nào có thể một lần trong mười ngày trai đó mà ở trước tượng của Phật và Bồ-tát cùng chư thánh hiền để đọc Kinh này một lần, thì đông tây nam bắc trong vòng 100 dịch trình đều sẽ không có các tai nạn. Trong đời hiện tại cùng vị lai, những người ở gia đình đó, hoặc già hay trẻ, suốt 100.000 năm sẽ vĩnh viễn lìa khỏi đường ác. Nếu lại có thể ở mỗi ngày trong mười ngày trai đó mà chuyển đọc Kinh này một lần, thì hiện đời những người trong nhà ấy sẽ được y phục với thức ăn dư giả và không bị các bạo bệnh.

Vì thế, Phổ Quảng! Ông nên biết Địa Tạng Bồ-tát có bất khả thuyết tỷ ức sức đại uy thần để làm lợi ích như thế. Chúng sanh ở châu Thăng Kim có nhân duyên lớn với vị Đại Sĩ này. Nếu các chúng sanh đó nghe danh hiệu của Bồ-tát và thấy hình tượng của Bồ-tát, cho đến chỉ nghe ba chữ, năm chữ, hoặc một bài kệ hay một câu trong Kinh này, thì ở hiện tại họ sẽ hưởng an vui thù thắng vi diệu. Trong một tỷ đời ở vị lai, họ sẽ luôn được tướng mạo đoan chánh và sanh vào nhà tôn quý."



Lúc bấy giờ, khi Phổ Quảng Bồ-tát nghe Đức Phật Như Lai tuyên dương

cùng ngợi khen Địa Tạng Bồ-tát xong, gồi phải quỳ, chắp tay và lại bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Con từ lâu đã biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng sức đại thế nguyện không thể nghĩ bàn như thế. Song vì muốn chúng sanh đời vị lai biết được những lợi ích đó nên mới thưa hỏi Như Lai. Con xin cung kính và thọ trì.

Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì, và chúng con lưu truyền như thế nào?"

Phật bảo ngài Phổ Quảng:

"Kinh này có ba danh hiệu. Tên thứ nhất là Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyện; cũng gọi là Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Hành; và cũng gọi là Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Thế Lực. Do bởi vị Bồ-tát này từ kiếp xa xưa đến nay đã phát những đại nguyện thâm trọng để làm lợi ích cho chúng sanh, vì thế các ông hãy y theo tâm nguyện mà lưu truyền."

Khi nghe xong, ngài Phổ Quảng chắp tay cung kính, đánh lễ và lui ra.

**Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyện ♦ Hết
quyển thượng**

KINHDIATANG.WEEBLY.COM



NAM MÔ ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

KINHDIATANG.WEEBLY.COM

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên ♦ Quyển hạ

PHẨM 7: LỢI ÍCH KẺ SỐNG VÀ NGƯỜI ĐÃ MẤT

Lúc bấy giờ Địa Tạng Đại Bồ-tát thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Con quán thấy chúng sanh ở châu Thắng Kim, cử tâm động niệm, không chi là chẳng tội. Họ từ bỏ những lợi ích lành có được và đa số đều quên mất tâm nguyện ban đầu. Nếu gặp duyên ác thì niệm niệm tăng trưởng.

Những hạng chúng sanh này được ví như có người đi trong bùn lầy mà còn phải mang thêm đá nặng. Mỗi bước đi lại thêm khốn đốn và càng đi càng lún sâu hơn. Nếu họ gặp Thiện Tri Thức thì sẽ được phụ gánh bớt hoặc vác hết giùm. Bởi vì Thiện Tri Thức đó có sức mạnh. Ngài lại tương trợ giúp đỡ và khuyên bảo phải bước cho vững vàng. Nếu những người này đến được

chỗ đất bằng phẳng thì họ phải tỉnh ngộ con đường hiểm ấy và đừng bao giờ đi vào đó nữa.

Thưa Thế Tôn! Những tập khí xấu ác của chúng sanh bắt đầu từ một tơ hào nhỏ nhỏ rồi lần lần đến vô lượng. Khi các chúng sanh có tập khí như thế sắp mạng chung, cha mẹ cùng quyến thuộc hãy vì họ mà tạo phước đức để giúp cho lộ trình ở phía trước. Hoặc họ treo cờ hiệu, lọng che, và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc tôn Kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng tượng của chư thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật, Bồ-tát, Độc Giác và làm cho mỗi danh hiệu đều lọt vào căn tai của người sắp mạng chung hoặc làm nơi bốn thức nghe qua.

Nếu căn cứ vào quả báo chiêu cảm của những nghiệp ác mà các chúng sanh này đã tạo, thì họ chắc chắn phải đọa đường ác. Tuy nhiên, do nhờ quyến thuộc vì kẻ lâm chung mà tu tập nhân của bậc thánh này, các tội như vậy thảy đều tiêu trừ.

Sau khi họ đã chết, nếu lại có thể trong 49 ngày tu tạo nhiều việc lành cho họ, thì có thể làm cho các chúng sanh đó vĩnh viễn xa lìa đường ác và được sanh vào cõi trời hay nhân gian để thọ hưởng an vui thù thắng vi diệu; quyến thuộc hiện tại cũng được vô lượng lợi ích.

Vì thế con nay ở trước Đức Phật Thế Tôn cùng thiên long bát bộ, người và phi nhân mà khuyên bảo các chúng sanh ở châu Thắng Kim rằng:

Vào ngày lâm chung cần phải cẩn thận, chớ giết hại và gây tạo duyên ác, cũng đừng bán tế quỷ thần, cầu thỉnh sơn tinh yêu quái.

Vì sao thế? Bởi các việc giết hại và cho đến bán tế đó không hề có một chút tơ hào năng lực lợi ích cho người đã mất, mà trái lại chỉ kết thêm duyên ác và chuyển thành thâm trọng hơn.

Giả sử ở đời vị lai hoặc hiện tại, họ có được phần thánh quả và sẽ sanh trong cõi trời hay nhân gian, nhưng vì lúc lâm chung bị các quyến thuộc gây tạo nhân ác nên cũng khiến người mạng chung liên lụy và mắc lấy tai ương. Họ phải tự mình bào chữa biện luận và chận sanh vào nơi an lành. Hà

huống là người sắp mạng chung mà lúc sống chưa từng có một chút thiện căn. Cho nên họ cứ y theo bốn nghiệp mà tự đọa đường ác. Các quyền thuộc nữ nào làm tăng thêm nghiệp của người ấy.

Đây ví như có một người từ phương xa đến. Người ấy đã nhịn đói ba ngày mà còn phải vác đồ vật nặng hơn 100 ký. Hốt nhiên người ấy gặp một người láng giềng và họ nhờ vác thêm một ít đồ nữa. Do vậy mà chuyển thành nặng nề và thêm khốn đốn.

Thưa Thế Tôn! Con quán sát chúng sanh ở châu Thắng Kim, thậm chí ở trong giáo Pháp của chư Phật mà chỉ làm việc lành chừng bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, hay một hạt bụi, thì tự mình đều sẽ được sự lợi ích."



Khi nói lời ấy xong, trong đại hội có một vị trưởng giả tên là Đại Biện. Vị trưởng giả này từ lâu đã chứng Vô Sanh. Vì hóa độ chúng sanh trong mười phương nên hiện thân trưởng giả.

Lúc ấy ngài chấp tay cung kính và hỏi Địa Tạng Bồ-tát rằng:

"Thưa Đại Sĩ! Sau khi chúng sanh ở Nam Châu Thắng Kim qua đời, nếu quyền thuộc lớn nhỏ của họ tu tập công đức, cho đến thiết dọn lễ chay, hoặc tạo nhiều nhân lành, thì người mạng chung này có được lợi ích lớn và giải thoát chăng?"

Ngài Địa Tạng đáp rằng:

"Trưởng giả! Tôi nay nương uy lực của Phật mà sẽ nói sơ lược về việc ấy cho hết thầy chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai.

Trưởng giả! Vào ngày lâm chung của những chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai mà họ nghe được danh hiệu của một vị Phật, danh hiệu của một vị Bồ-tát, hay danh hiệu của một vị Độc Giác, thì chẳng kể là có tội hay vô tội, họ

thầy được giải thoát.

Nếu có người nam hoặc người nữ nào lúc sanh thời đã không tu nhân lành mà còn tạo nhiều nghiệp tội, nhưng sau khi mạng chung, người ấy lại được quyền thuộc lớn nhỏ tu tạo phước lợi cho họ, thì hết thầy thánh sự, người chết được một phần trong bảy phần công đức, còn sáu phần thuộc về người sống hiện đang tu tập. Do bởi lẽ này, khi các thiện nam tín nữ ở hiện tại cùng vị lai mà nghe lời nói vừa rồi, họ hãy nên cố gắng tự tu hành thì sẽ hưởng trọn phần công đức.

Đại quý vô thường sẽ chợt đến bất kỳ. Thần hồn vất vương u mê, chưa biết là tội hay phước. Trong 49 ngày họ như ngây như điên. Hoặc họ ở tại các âm ty để biện luận về nghiệp quả. Sau khi thẩm định xong, họ sẽ y theo nghiệp mà thọ sanh. Giữa lúc còn đang xét xử thì họ đã ngàn vạn lần sầu khổ. Hà huống là đọa các đường ác.

Khi người mạng chung này chưa được thọ sanh, họ ở trong 49 ngày luôn luôn trông ngóng các quyền thuộc cốt nhục tu tạo phước lực để hầu cứu vớt. Khi quá ngày ấy rồi, họ sẽ theo nghiệp mà thọ báo. Nếu là tội nhân thì sẽ trải qua 100.000 năm mà không có ngày được giải thoát. Còn nếu là người phạm năm tội vô gián, họ sẽ đọa đại địa ngục để chịu mãi nhiều thống khổ suốt ngàn kiếp vạn kiếp.

Lại nữa, trưởng giả! Sau khi các chúng sanh gây nghiệp tội như vậy mạng chung, các quyền thuộc cốt nhục hãy thiết dọn lễ chay để trợ giúp nghiệp đạo cho họ. Trước khi lễ chay hoàn mãn hoặc trong lúc chuẩn bị, nhớ đừng đổ nước vo gạo hoặc bỏ rau quả xuống đất, cho đến các món ăn chưa dâng cúng cho Phật và chư Tăng thì chớ được ăn trước. Nếu có sai phạm về phần ẩm thực hoặc không chu đáo, thì người mạng chung này sẽ hoàn toàn không được một chút trợ lực nào hết. Như họ có thể chu đáo và thanh tịnh trong việc phụng hiến thức ăn cho Phật và chư Tăng, thì người mạng chung sẽ được một phần trong bảy phần công đức.

Vì thế, trưởng giả! Nếu chúng sanh ở châu Thăng Kim có thể thiết dọn lễ chay để cúng dường cùng chí tâm thành khẩn cho cha mẹ hoặc thậm chí quyền thuộc đã qua đời của họ, thì những người còn sống như thế và kẻ đã

mất đều được lợi ích."

Khi nói lời ấy xong, Cung trời Tam Thập Tam có mười triệu ức nayuta [na du ta] quỷ thần ở châu Thăng Kim đều phát khởi Đạo tâm vô thượng. Trưởng giả Đại Biện đánh lễ và lui ra.

❖ PHẨM 8: DIÊM VƯƠNG VÀ QUYẾN THUỘC TÁN THÁN

Lúc bấy giờ, trong dãy núi Thiết Vi có vô lượng quỷ vương và Diêm Vương Thiên Tử đều đến chỗ của Phật ở trời Tam Thập Tam. Các vị ấy là:

- Ác Độc Quỷ Vương,
- Đa Ác Quỷ Vương,
- Đại Tranh Quỷ Vương,
- Bạch Hổ Quỷ Vương,
- Huyết Hổ Quỷ Vương,
- Xích Hổ Quỷ Vương,
- Tán Ương Quỷ Vương,
- Phi Thân Quỷ Vương,
- Điện Quang Quỷ Vương,
- Lang Nha Quỷ Vương,
- Thiên Nhãn Quỷ Vương,
- Đạm Thú Quỷ Vương,
- Phụ Thạch Quỷ Vương,
- Chủ Hao Quỷ Vương,
- Chủ Họa Quỷ Vương,
- Chủ Thực Quỷ Vương,
- Chủ Tài Quỷ Vương,
- Chủ Súc Quỷ Vương,
- Chủ Cầm Quỷ Vương,
- Chủ Thú Quỷ Vương,
- Chủ Mị Quỷ Vương,
- Chủ Sản Quỷ Vương,
- Chủ Mạng Quỷ Vương,

- Chủ Tật Quỷ Vương,
- Chủ Hiểm Quỷ Vương,
- Tam Mục Quỷ Vương,
- Tứ Mục Quỷ Vương,
- Ngũ Mục Quỷ Vương,
- Kỳ-lợi-thất Vương,
- Đại Kỳ-lợi-thất Vương,
- Kỳ-lợi-xoa Vương,
- Đại Kỳ-lợi-xoa Vương,
- A-na-tra Vương,
- Đại A-na-tra Vương,
- và các đại quỷ vương khác như thế.

Mỗi vị cùng với 100.000 tiểu quỷ vương đang cư ngụ khắp châu Thăng Kim, vị nào chức nấy và có chủ quyền tự trị riêng. Những vị quỷ vương này và Diêm Vương Thiên Tử nương uy thần của Phật cùng uy lực của Địa Tạng Đại Bồ-tát, họ cùng đến trời Tam Thập Tam và đứng qua một bên.

Lúc bấy giờ Diêm Vương Thiên Tử quỳ gối phải, chắp tay, và thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Nay chúng con và những vị quỷ vương nương uy thần của Phật cùng uy lực của Địa Tạng Đại Bồ-tát mới có thể đến trời Tam Thập Tam để tham dự đại hội này. Do nhân ấy, chúng con cũng sẽ được các lợi ích lành. Con nay có một hoài nghi nhỏ mong được thưa hỏi Thế Tôn. Kính mong Thế Tôn từ bi tuyên nói."

Phật bảo Diêm Vương Thiên Tử:

"Ông hãy cứ hỏi. Ta sẽ thuyết giảng cho ông."

Lúc ấy Diêm Vương Thiên Tử chiêm ngưỡng và đánh lễ Thế Tôn, ngóảnh nhìn Địa Tạng Bồ-tát, rồi bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Con quán sát Địa Tạng Bồ-tát ở trong sáu đường đã dùng trăm ngàn phương tiện cứu độ chúng sanh tội khổ mà không chút từ nan mệt mỏi. Vị đại Bồ-tát này có những sự thần thông chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng vì sao các chúng sanh vừa thoát khỏi tội báo, chẳng bao lâu thì lại đọa đường ác?"

Bạch Thế Tôn! Địa Tạng Bồ-tát này đã có thần lực không thể nghĩ bàn như thế. Có sao chúng sanh chẳng nương theo chốn lành để được giải thoát vĩnh viễn? Kính mong Thế Tôn hãy thuyết giảng cho con."



Phật bảo Diêm Vương Thiên Tử:

"Chúng sanh ở Nam Châu Thăng Kim có tâm tánh cương cường, khó điều khó phục. Suốt 100.000 kiếp, vị đại Bồ-tát này luôn mãi cứu vớt các chúng sanh như vậy để khiến họ sớm được giải thoát. Những người mắc tội báo đó và thậm chí phải đọa đường ác kinh hoàng, Bồ-tát cũng dùng sức phương tiện mà bạt trừ căn bản nghiệp duyên và làm cho họ tỏ ngộ các việc của đời trước. Nhưng chúng sanh ở châu Thăng Kim này bị tập khí ác kết chặt nặng nề nên thoảng vừa ra khỏi lại quay trở vào. Bởi vậy đã làm lao nhọc Bồ-tát phải trải qua số kiếp rất lâu mới độ thoát.

Ví như có người quên mất nhà của mình và đi lạc vào con đường hiểm. Trong con đường hiểm ấy có rất nhiều quỷ tiệp tạt cùng cọp, sói, sư tử, rắn độc, và bọ cạp. Người bị lạc này ở trong hiểm đạo, chẳng mấy chốc thì liền gặp ngay các thứ độc đó. Giả sử khi ấy có một vị Thiện Tri Thức biết nhiều phép thuật và khéo giải trừ các thứ độc đó, bao gồm cả quỷ tiệp tạt và các loài ác độc khác.

Khi hốt nhiên gặp kẻ lạc lối đang muốn tiến vào hiểm đạo, ngài vội bảo rằng:

'Ôi trời, anh bạn! Có việc chi mà vào con đường ấy? Anh bạn có phép thuật kỳ lạ gì mà có thể chế phục các thứ độc hại đó chẳng?'

Người lạc đường này chợt nghe lời ấy thì mới biết là hiểm đạo nên liền lui lại và cầu ra khỏi con đường đó. Vị Thiện Tri Thức nắm tay dìu dắt và dẫn họ ra khỏi con đường hiểm để thoát miễn các thứ ác độc, đi đến con đường tốt lành, và khiến họ được an vui.

Rồi ngài bảo rằng:

'Anh bạn lạc đường à! Từ nay về sau chớ đi vào con đường đó. Ai mà vào rồi thì khó mà ra khỏi và còn nguy hại đến tánh mạng nữa.'

Khi ấy người lạc đường này hết lòng cảm kích.

Lúc sắp từ biệt, vị Thiện Tri Thức lại căn dặn thêm:

'Nếu gặp người thân quen cùng những người đi đường, hoặc nam hay nữ, thì bảo cho họ biết rằng, con đường này có nhiều thứ độc ác, vào đó rồi sẽ mất cả tánh mạng đấy. Anh bạn hãy làm cho họ đừng tự vào chỗ chết.'

Cũng như vậy, Địa Tạng Bồ-tát trọn đủ đại từ bi và luôn cứu vớt chúng sanh tội khổ, khiến họ sanh vào cõi trời hay nhân gian để thọ hưởng an vui vi diệu.

Một khi những người tội đó biết sự khốn khổ của nghiệp đạo, thì lúc được thoát ra, họ vĩnh viễn sẽ chẳng còn trở vào lại. Họ cũng như người lạc đường sa vào hiểm đạo. Khi gặp Thiện Tri Thức, họ liền được tiếp dẫn ra khỏi và vĩnh viễn sẽ không đi vào chỗ ấy nữa.

Khi thấy người khác, họ khuyên đừng có vào và nói rằng:

'Tôi lúc xưa do bị mê lầm nên mới lạc ở đó. Nay đã được ra khỏi nên sẽ không bao giờ trở lại. Nếu còn giẫm bước tiến vào thì cũng bị lạc ngay, và vẫn chẳng biết đó là con đường hiểm mà mình đã từng bị lạc qua, hoặc có thể phải bị mất cả tánh mạng.'

Điều này cũng giống như khi chúng sanh sa đọa đường ác. Địa Tạng Bồ-tát

dùng sức phương tiện để khiến họ giải thoát và sanh ở cõi trời hay nhân gian, nhưng thoáng chốc họ lại rơi vào trong ấy nữa. Nếu nghiệp báo kết chặt thâm trọng thì họ vĩnh viễn sẽ ở chốn địa ngục và không có kỳ hạn được ra khỏi."



Lúc bấy giờ Ác Độc Quỷ Vương chấp tay cung kính và thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Quỷ vương chúng con ở châu Thắng Kim, số ấy nhiều vô lượng. Hoặc làm lợi ích người hay tổn hại người, ai nấy đều khác nhau. Do nghiệp báo nên khi du hành qua các thế giới, quyến thuộc chúng con làm ác thì nhiều mà làm thiện lại quá ít. Tuy vậy, nhưng nếu chúng con đi qua sân nhà ai hoặc thành thị xóm làng, vườn tược phòng xá, hoặc có nam tử nữ nhân nào tu hành việc lành chừng bằng cọng lông hay sợi tóc, cho đến chỉ treo một cờ hiệu hay một lọng che, dùng chút ít hương hoa mà cúng dường tượng Phật cùng tượng của Bồ-tát, hoặc chuyển đọc tôn Kinh, rồi thắp hương để cúng dường một câu hay một bài kệ, thì quỷ vương chúng con sẽ lễ kính người này như chư Phật thuở quá khứ, hiện tại, cùng vị lai. Chúng con lại sai các tiểu quỷ có uy lực lớn cùng thần thổ địa hộ vệ cho họ để khiến những việc xấu ác, tai họa, bệnh hiểm nghèo, hoặc bạo bệnh đột phát, và thậm chí những sự không như ý còn chẳng hề đến gần nhà cùng các nơi xung quanh. Hà huống là lọt vào nhà."

Đức Phật ngợi khen quỷ vương rằng:

"Lành thay, lành thay! Các ông cùng với Diêm Vương có thể ủng hộ những thiện nam tín nữ như thế, thì Ta cũng sẽ sai Phạm Vương và Năng Thiên Đế hộ vệ các ông."



Khi nói lời ấy xong, trong đại hội có một vị quỷ vương tên là Chủ Mạng, thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Do bốn nghiệp duyên mà nay con làm chủ về nhân mạng ở châu Thắng Kim. Khi sinh khi tử đều do con làm chủ. Bốn nguyện của con thì rất muốn làm lợi ích, nhưng chúng sanh không hội ý con nên khiến lúc sanh lúc tử đều không được an ổn.

Vì sao thế? Bởi người ở châu Thắng Kim khi vừa mới sanh, không kể là nam hay nữ, hoặc lúc gần sanh, họ chỉ nên làm việc lành để tăng thêm lợi ích cho nhà cửa. Như vậy tự nhiên sẽ khiến thần thổ địa vô cùng hoan hỷ mà ủng hộ cả mẹ lẫn con đều được nhiều an vui và quyền thuộc cũng được lợi ích. Hoặc khi đã sanh rồi, thân quyến của họ cẩn thận chớ giết hại để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho sản phụ, cùng nhóm hợp quyền thuộc để uống rượu, ăn thịt, ca hát, và âm nhạc ẩm ỉ. Bởi các việc như thế có thể sẽ khiến cả mẹ lẫn con chẳng được an lạc.

Vì sao thế? Bởi đương lúc sanh nở khó khăn ấy, có vô số ác quỷ cùng sơn tinh yêu quái muốn tới ăn máu tanh. Chính con đã sớm sai các thần linh của nhà cửa phải bảo hộ người mẹ và đứa con để khiến họ an vui và được lợi ích. Những người này khi thấy sự an vui thì nên cùng nhau tạo phước để báo đáp các thần thổ địa. Trái lại, nếu họ giết hại và tụ tập quyền thuộc, thì do bởi lẽ này, hễ phạm tai ương ắt phải tự lãnh thọ; người mẹ và đứa con đều sẽ tổn hại.

Lại nữa, khi những người ở châu Thắng Kim sắp mạng chung, chẳng kể là thiện hay ác, con đều không muốn cho người mạng chung đó bị lạc vào đường ác. Hà huống là người ấy tự tu căn lành và lại làm tăng thêm uy lực của con. Dù là người làm thiện ở châu Thắng Kim mà đến lúc lâm chung vẫn còn bị trăm ngàn quỷ thần trong ác đạo giả dạng biến làm cha mẹ và cho đến các quyền thuộc của họ, để mà dẫn dắt người chết và khiến họ sa đọa đường ác. Huống chi là người vốn đã tạo ác.

Thưa Thế Tôn! Các nam tử nữ nhân ở châu Thắng Kim đến lúc lâm chung thì thần thức hôn ám mê muội, chẳng rõ thiện ác, thậm chí mắt và tai đều không còn thấy nghe gì nữa. Các quyền thuộc của họ nên làm những việc cúng dường rộng lớn, chuyển đọc tôn Kinh, niệm danh hiệu của Phật và Bồ-tát. Những duyên lành như vậy mới có thể khiến người chết xa lìa các đường ác và chúng ma quỷ thần đều phải thoái lui.

Thưa Thế Tôn! Tất cả chúng sanh khi sắp mạng chung mà nếu nghe được danh hiệu của một vị Phật, danh hiệu của một vị Bồ-tát, hoặc một câu hay một bài kệ trong Kinh điển Đại Thừa, con quán sát hạng người như thế, chỉ trừ năm tội vô gián và các tội giết hại, còn những nghiệp ác nhỏ nhỏ đáng phải đọa đường ác thì sẽ liền giải thoát."

Phật bảo Chủ Mạng Quỷ Vương:

"Ông vì lòng đại từ nên mới có thể phát đại nguyện như thế để cứu hộ chúng sanh ở trong sanh tử. Vào đời vị lai, nếu có nam tử nữ nhân nào đến thời điểm sanh tử, thì ông chớ quên lời nguyện này và hãy khiến họ giải thoát để có được niềm an lạc vĩnh viễn."

Quỷ vương thưa với Phật rằng:

"Xin Thế Tôn chớ lo lắng! Trọn đời con sẽ niệm niệm ủng hộ chúng sanh ở châu Thắng Kim. Trong lúc sanh lúc tử, con sẽ khiến họ đều được an vui. Con chỉ mong các chúng sanh trong khi sanh khi tử đều tín thọ lời con nói, thì họ sẽ được lợi ích lớn và không ai mà chẳng giải thoát."

Lúc bấy giờ Phật bảo Địa Tạng Bồ-tát:

"Chủ Mạng Đại Quỷ Vương này đã từng trải qua 100.000 đời làm đại quỷ vương để ủng hộ chúng sanh ở trong sanh tử. Do thế nguyện từ bi nên vị Đại Sĩ này hiện thân làm đại quỷ vương chớ không phải quỷ thật. Trải qua 170 kiếp về sau, ông ta sẽ thành Phật, hiệu là Vô Tướng Như Lai. Kiếp tên là An Lạc. Quốc độ tên là Tịnh Trụ. Thọ mạng của Đức Phật đó lâu dài đến không thể tính kể số kiếp."

Này Địa Tạng! Vị đại quỷ vương ấy có những việc chẳng thể nghĩ bàn như vậy và trời người được ông ta hóa độ cũng nhiều không thể hạn lượng."

Lúc bấy giờ Địa Tạng Đại Bồ-tát thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Vì chúng sanh ở vị lai, con nay muốn diễn nói về những việc lợi ích để làm cho họ trong khi sanh khi tử đều được lợi ích to lớn. Kính mong Thế Tôn cho phép con nói."

Phật bảo Địa Tạng Bồ-tát:

"Ông nay khởi lòng từ bi và muốn cứu vớt hết thảy chúng sanh tội khổ trong sáu đường, mà diễn nói về những việc không thể nghĩ bàn. Nay chính là lúc. Ông nên mau nói. Ta sắp vào tịch diệt và ông hãy sớm hoàn tất thế nguyện này. Như thế, Ta sẽ không còn phải âu lo cho tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai nữa."

Địa Tạng Bồ-tát thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Vào thuở quá khứ vô lượng vô số kiếp, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Vô Biên Thân Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật này và tạm sanh lòng cung kính thì liền siêu việt 40 kiếp sanh tử trọng tội. Hà huống là đắp vẽ hình tượng và cúng dường tán thán. Người đó sẽ được vô lượng vô biên phước báo."

Lại vào thuở quá khứ Hằng Hà sa kiếp, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Bảo Tánh Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật này và chỉ trong thời gian khảy móng tay mà phát tâm quy y, người ấy vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển nơi Đạo vô thượng.

Lại vào thuở quá khứ, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Hồng Liên Thẳng Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật này chừng thoáng qua tai, người ấy sẽ được sanh 1.000 lần lên sáu tầng trời ở cõi dục. Hà huống là chí tâm xưng niệm.

Lại vào thuở quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết vô số kiếp, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Sư Tử Hống Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật này và chỉ một niệm quy y, người ấy sẽ gặp vô lượng chư Phật xoa đánh thọ ký.

Lại vào thuở quá khứ, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Sở Ứng Đoạn Dĩ Đoạn Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật này, rồi chí tâm chiêm ngưỡng, đánh lễ, hoặc tán thán, thì người ấy ở tại đại hội của 1.000 Đức Phật trong kiếp Hiền sẽ làm Đại Phạm Thiên Vương và được thọ thượng ký.

Lại vào thuở quá khứ, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Thắng Quán Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật này, họ vĩnh viễn sẽ không đọa đường ác, luôn sanh vào cõi trời hay nhân gian, và thọ hưởng an vui thù thắng vi diệu.

Lại vào thuở quá khứ vô lượng vô số Hằng Hà sa kiếp, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Bảo Thắng Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật này, họ sẽ không bao giờ đọa đường ác, thường sanh lên trời, và thọ hưởng an vui thù thắng vi diệu.

Lại vào thuở quá khứ, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Bảo Tướng Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật này và sanh tâm cung kính, người ấy không bao lâu sẽ đắc Đạo Ứng Chân.

Lại vào thuở quá khứ vô lượng vô số kiếp, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Pháp Y Tràng Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật này, họ sẽ siêu việt 100 đại kiếp nghiệp tội sanh tử.

Lại vào thuở quá khứ, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Nếu có nam tử nữ nhân nào nghe qua danh hiệu của Đức Phật này, người ấy sẽ gặp được chư Phật nhiều như cát sông Hằng để rộng thuyết Pháp cho họ. Người ấy chắc chắn sẽ thành Đạo.

Lại vào thuở quá khứ có Tịnh Nguyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Danh Vương Phật, Trí Thành Tựu Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Diện Phật, và bất khả thuyết chư Phật như vậy.

Thưa Thế Tôn! Hết thầy chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, hoặc trời, hoặc người, hoặc nam, hoặc nữ, như họ chỉ niệm được một danh hiệu Phật mà công đức đã nhiều vô lượng. Hà huống là niệm được nhiều danh hiệu. Các chúng sanh này trong lúc sanh lúc tử sẽ được những sự lợi ích to lớn cho bản thân và không bao giờ đọa đường ác.

Nếu có ai sắp mạng chung mà quyến thuộc trong nhà, dù chỉ một người vì người bệnh đó mà niệm lớn danh hiệu của một Đức Phật, thì người mạng chung này, chỉ trừ năm tội vô gián, còn những nghiệp báo khác đều được tiêu trừ. Năm tội vô gián này tuy là cực trọng vô cùng, cho dù trải qua ức kiếp cũng không thể ra khỏi. Tuy nhiên, do nhờ lúc sắp mạng chung lại được người khác vì họ mà xưng niệm danh hiệu Phật, nên các tội ấy rồi cũng lần lần tiêu trừ. Hà huống là có chúng sanh nào tự mình xưng niệm. Họ sẽ được vô lượng phước, diệt vô lượng tội."

PHẨM 10: NHÂN DUYÊN VÀ SO SÁNH CÔNG ĐỨC CỦA BỐ THÍ

Lúc bấy giờ Địa Tạng Đại Bồ-tát nương uy thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ, chắp tay, và bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Con quán sát chúng sanh ở trong các nghiệp đạo và so sánh của việc bố thí thì có nặng, có nhẹ. Có người thọ phước một đời. Có người thọ phước mười đời. Hoặc có người thọ phước lợi lớn đến trăm đời hay ngàn đời. Việc ấy thế nào? Kính mong Thế Tôn hãy thuyết giảng cho con."

Lúc bấy giờ Phật bảo Địa Tạng Bồ-tát:

"Ở giữa tất cả chúng hội tại Cung trời Tam Thập Tam, Ta bây giờ sẽ thuyết giảng về sự so sánh công đức nặng nhẹ của chúng sanh ở châu Thắng Kim. Ông hãy lắng nghe! Ta sẽ thuyết giảng cho ông."

Ngài Địa Tạng thưa với Phật rằng:

"[Thưa Thế Tôn!] Con hoài nghi về việc ấy nên vui thích muốn nghe."



Phật bảo Địa Tạng Bồ-tát:

"Ở Nam Châu Thắng Kim, nếu có những quốc vương, tể tướng, đại thần, đại trưởng giả, đại Phạm Chí, và những ai mà khi gặp kẻ bần cùng thấp kém, cho đến gù lưng, tàn tật, câm ngọng, ngu si, tai điếc, mắt mù, và đủ mọi các căn không hoàn chỉnh như vậy. Khi các đại quốc vương và những người ấy muốn bố thí mà nếu có thể đầy đủ lòng đại từ bi và khiêm tốn cười vui, tự tay mình làm việc bố thí hoặc bảo người khác bố thí, nói năng hòa nhã và khuyên nhủ cảm thông, thì các đại quốc vương và những người này sẽ được lợi ích của công đức bằng như cúng dường cho chư Phật nhiều như cát của 100 sông Hằng.

Vì sao thế? Bởi các quốc vương và những người đó, do nhân duyên đối với kẻ nghèo túng với các căn không hoàn chỉnh mà phát tâm đại từ, nên mới có được quả báo phước lợi như thế. Suốt 100.000 đời, họ sẽ luôn được đầy đủ bảy báu. Hà huống là y phục, ẩm thực, và những vật cần dùng.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, nếu có những quốc vương, cho đến Phạm Chí, và những ai gặp chùa tháp Phật, hoặc hình tượng Phật, thậm chí tượng của Bồ-tát, Thanh Văn, hay Độc Giác mà đích thân sửa sang và bố thí cúng dường, thì các quốc vương và những người đó sẽ được ba kiếp làm thân Năng Thiên Đế để thọ hưởng an vui thù thắng vi diệu. Nếu lại có thể dùng phước lợi từ việc bố thí này mà hồi hướng đến khắp chúng sanh trong Pháp Giới, thì các đại quốc vương và những người ấy ở trong mười kiếp sẽ luôn làm Đại Phạm Thiên Vương.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, nếu có những quốc vương, cho đến Phạm Chí, và những ai gặp chùa tháp Phật cổ xưa, hoặc Kinh tượng bị hư hoại hay vỡ nát mà có thể phát tâm tu bổ. Các quốc vương và những người đó đích thân tu bổ hoặc bảo người khác, thậm chí cả 100.000 người cùng bố thí kết duyên, thì các quốc vương và những người ấy suốt 100.000 đời sẽ thường làm thân vua Chuyển Luân. Còn những người đồng chung bố thí, suốt 100.000 đời, họ sẽ thường làm thân vua nước nhỏ. Nếu lại có thể ở

trước chùa tháp mà phát tâm hồi hướng, thì các quốc vương cùng những người này cuối cùng sẽ thành Phật Đạo, bởi quả báo đó là vô lượng vô biên vậy.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, nếu có những quốc vương, cho đến Phạm Chí, và những ai thấy người già yếu, kẻ bệnh tật cùng phụ nữ đang sanh nở mà trong một niệm với trọn đủ lòng đại từ, bố thí ẩm thực, giường nệm, và thuốc thang để khiến cho họ an vui. Phước lợi như thế thật chẳng thể nghĩ bàn. Trong 100 kiếp, họ sẽ thường làm Tịnh Cư Thiên Chủ. Trong 200 kiếp, họ sẽ thường làm thiên chủ thuộc sáu tầng trời ở cõi dục. Sau cùng họ sẽ thành Phật và vĩnh viễn không đọa đường ác. Thậm chí suốt 100.000 đời, họ sẽ không hề nghe đến tiếng khổ.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, nếu có các quốc vương cùng Phạm Chí và những ai mà có thể làm việc bố thí như thế, họ sẽ được phước vô lượng. Như lại có thể hồi hướng, chẳng kể là nhiều hay ít, họ cuối cùng đều sẽ thành Phật. Hà huống là những quả báo của Năng Thiên Đế, Phạm Vương, và vua Chuyển Luân.

Vì thế, Địa Tạng! Ông hãy rộng khuyên bảo chúng sanh nên tu học như vậy.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào ở trong Pháp của Phật gieo trồng chút ít căn lành chừng bằng cọng lông, sợi tóc, hạt cát, hay hạt bụi, thì phước lợi mà họ thọ hưởng sẽ chẳng thể nào ví dụ cho xuể.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào gặp hình tượng của Phật, hình tượng của Bồ-tát, hình tượng của Độc Giác, hoặc hình tượng của vua Chuyển Luân mà bố thí cúng dường, họ sẽ được phước vô lượng và luôn ở cõi trời hay nhân gian để thọ hưởng an vui vi diệu. Nếu họ có thể hồi hướng đến khắp chúng sanh trong Pháp Giới thì phước lợi đó sẽ chẳng thể nào ví dụ cho xuể.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào gặp Kinh điển Đại Thừa, hoặc chỉ nghe một bài kệ hay một câu, rồi phát tâm ân cần trân trọng, tán thán cung kính và bố thí cúng dường, thì

người này sẽ được quả báo lớn vô lượng vô biên. Nếu họ có thể hồi hướng đến khắp chúng sanh trong Pháp Giới thì phước lợi đó sẽ chẳng thể nào ví dụ cho xuể.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào gặp chùa tháp của Phật, hoặc Kinh điển Đại Thừa còn mới mà bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng, đánh lễ, tán thán, và chắp tay cung kính. Còn như chúng đã cũ và bị hư hoại thì có thể một mình phát tâm, hoặc khuyên bảo nhiều người cùng nhau phát tâm để tu bổ sửa sang. Ở trong 30 đời, những người đồng phát tâm như thế sẽ thường làm vua nước nhỏ. Còn vị thí chủ thì thường làm vua Chuyển Luân và lại dùng Pháp lành để giáo hóa các tiểu quốc vương.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào ở trong Pháp của Phật gieo trồng căn lành, hoặc bố thí cúng dường, hoặc tu bổ chùa tháp, hoặc sửa sang Kinh điển, thậm chí các việc lành chừng bằng một sợi lông, một hạt bụi, một hạt cát, hay một giọt nước như thế. Như họ có thể hồi hướng đến khắp chúng sanh trong Pháp Giới, thì công đức của người này ở 100.000 đời là sẽ thọ hưởng an vui cao thượng vi diệu. Còn như chỉ hồi hướng cho quyến thuộc và gia đình, hoặc lợi ích riêng bản thân, thì quả báo ấy là họ sẽ thọ hưởng an vui ở trong ba đời. Khi xả một thì liền được vạn hồi báo.

Vì thế, Địa Tạng! Nhân duyên về sự bố thí, việc đó là như vậy."

❀ PHẨM 11: ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

Lúc bấy giờ Kiên Lao Địa Thần thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Từ xưa đến nay, con đã chiêm ngưỡng và đánh lễ vô lượng chư đại Bồ-tát. Tất cả đều là những vị đại trí tuệ với thần thông chẳng thể nghĩ bàn và khéo rộng độ chúng sanh. Ở trong chư Bồ-tát, Địa Tạng Đại Bồ-tát này đây là vị lập thệ nguyện thâm trọng nhất.

Thưa Thế Tôn! Địa Tạng Bồ-tát này có nhân duyên lớn với chúng sanh ở

châu Thăng Kim. Như ngài Diêu Cát Tường Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát, Quán Thế Âm Bồ-tát, và Từ Thị Bồ-tát cũng hóa hiện trăm ngàn thân hình để độ chúng sanh trong sáu đường, nhưng các thệ nguyện đó rồi sẽ hoàn tất. Còn Địa Tạng Bồ-tát này đây đã phát thệ nguyện để giáo hóa hết thảy chúng sanh trong sáu đường và số kiếp đã trải qua thì nhiều như cát của 100.000 ức sông Hằng.

Thưa Thế Tôn! Con quán sát chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, nếu trên vùng đất sạch sẽ nơi trú xứ về hướng nam mà dùng đất đá hay trúc gỗ để xây một khám thất. Như họ lại có thể đắp vẽ, cho đến tạo lập hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát bằng vàng, bạc, đồng, hay sắt và an trí vào bên trong, rồi thắp hương cúng dường, chiêm ngưỡng, đánh lễ và tán thán, thì nơi cư ngụ của người ấy liền được mười điều lợi ích.

Những gì là mười?

1. đất đai màu mỡ
2. nhà cửa vĩnh yên
3. kẻ mất sanh thiên
4. người sống tăng thọ
5. ước mong toại ý
6. không nạn nước lửa
7. dứt trừ tai ương
8. đoạn tuyệt ác mộng
9. thần hộ ra vào
10. gặp nhiều nhân thánh

Thưa Thế Tôn! Trong đời hiện tại cùng vị lai, nếu có chúng sanh nào ở nơi trú xứ về hướng nam của mình mà có thể làm việc cúng dường như thế, họ sẽ được những điều lợi ích như vậy."

Lại thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào ở nơi trú xứ của mình mà có Kinh điển này cùng hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, như người ấy lại có thể đọc tụng Kinh điển và cúng dường Địa Tạng Bồ-tát, thì con ngày đêm sẽ luôn dùng bốn thần lực mà hộ vệ người đó. Cho đến nạn nước lửa, trộm cướp, các tai họa lớn nhỏ, và tất cả việc xui xẻo thảy đều tiêu trừ."

Phật bảo Kiên Lao Địa Thần:

"Thần lực của thần nữ to lớn, các vị thần khác ít ai sánh bằng.

Vì sao thế? Bởi đất đai ở châu Thắng Kim đều nhận sự bảo hộ của thần nữ, cho đến cỏ cây, cát đá, lúa gai, hay trúc lau cũng từ dưới đất mà có và đều là do thần lực của thần nữ. Như thần nữ lại luôn tán dương về những sự lợi ích của Địa Tạng Bồ-tát thì công đức và thần thông của thần nữ sẽ gấp 100.000 lần hơn các địa thần bình thường.

Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào cúng dường Địa Tạng Bồ-tát, cùng chuyển đọc Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên, hoặc nương theo chỉ một điều trong Kinh để tu hành, thì thần nữ hãy dùng thần lực ủng hộ và chớ để cho tất cả tai họa cùng những việc không như ý nghe lọt vào tai họ. Huống nữa là phải thọ lấy. Không những người đó được riêng thần nữ bảo hộ mà cũng có quyền thuộc của Năng Thiên Đế, Phạm Vương và quyền thuộc của chư thiên đều ủng hộ người ấy.

Tại sao lại được thánh hiền ủng hộ như vậy? Đó đều là do chiêm ngưỡng cùng đánh lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát và đọc tụng Kinh bốn nguyên này. Họ tự nhiên sẽ có thể rời xa biển khổ và chứng tịch diệt an vui. Do vậy, họ có được sự ủng hộ lớn lao như thế."

PHẨM 12: LỢI ÍCH CỦA SỰ THẤY NGHE

Lúc bấy giờ Thế Tôn phóng ra một tỷ ức tướng hào quang lớn từ trên đỉnh đầu.

Như là:

- tướng hào quang màu trắng,
- tướng hào quang màu trắng lớn,
- tướng hào quang điềm lành,
- tướng hào quang điềm lành lớn,
- tướng hào quang ngọc thạch,
- tướng hào quang ngọc thạch lớn,
- tướng hào quang màu tím,
- tướng hào quang màu tím lớn,
- tướng hào quang màu xanh,
- tướng hào quang màu xanh lớn,
- tướng hào quang màu xanh biếc,
- tướng hào quang màu xanh biếc lớn,
- tướng hào quang màu đỏ,
- tướng hào quang màu đỏ lớn,
- tướng hào quang màu xanh lá cây,
- tướng hào quang màu xanh lá cây lớn,
- tướng hào quang màu vàng,
- tướng hào quang màu vàng lớn,
- tướng hào quang vầng mây khánh hỷ,
- tướng hào quang vầng mây khánh hỷ lớn,
- hào quang bánh xe ngàn cãm,
- hào quang bánh xe ngàn cãm lớn,
- hào quang bánh xe báu,
- hào quang bánh xe báu lớn,
- hào quang vầng mặt trời,
- hào quang vầng mặt trời lớn,
- hào quang vầng mặt trăng,
- hào quang vầng mặt trăng lớn,
- hào quang cung điện,
- hào quang cung điện lớn,
- hào quang mây biển,

- và hào quang mây biển lớn.

Khi đã từ trên đỉnh đầu phóng ra các tướng hào quang như thế xong, Ngài lại phát ra âm thanh vi diệu và bảo các đại chúng, thiên long bát bộ, người cùng phi nhân rằng:

"Hãy lắng nghe! Hôm nay Ta tại Cung trời Tam Thập Tam tuyên dương cùng ngợi khen Địa Tạng Bồ-tát về những sự lợi ích trong trời người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự siêu việt nhân của bậc thánh, những sự chứng đắc của Địa Thứ Mười, và những sự cứu cánh không thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác."



Khi nói lời ấy xong, trong đại hội có một vị đại Bồ-tát tên là Quán Thế Âm, từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ, chắp tay, và thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Địa Tạng Đại Bồ-tát là bậc đầy đủ lòng đại từ bi và luôn thương xót chúng sanh tội khổ. Ở trong mười triệu ức thế giới, ngài biến hóa mười triệu ức thân và có công đức với sức uy thần chẳng thể nghĩ bàn.

Con đã nghe Thế Tôn cùng vô lượng chư Phật ở mười phương với dị khẩu đồng âm mà ngợi khen Địa Tạng Bồ-tát rằng:

'Cho dù chư Phật thuở quá khứ, hiện tại, cùng vị lai đều nói về công đức của ngài thì vẫn chẳng thể hết.'

Mới đây lại được Thế Tôn bảo toàn thể đại chúng, là Ngài muốn tuyên dương các sự lợi ích của Địa Tạng Bồ-tát. Kính mong Thế Tôn hãy vì tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai mà tuyên dương về những việc chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ-tát, hầu khiến cho thiên long bát bộ sẽ được phước khi chiêm ngưỡng và kính lễ ngài."

Phật bảo Quán Thế Âm Bồ-tát:

"Ông có đại nhân duyên với Thế giới Kham Nhẫn. Hoặc trời, hoặc rồng, hoặc nam, hoặc nữ, hoặc thần, hoặc quỷ, cho đến các chúng sanh tội khổ trong sáu đường mà nghe danh hiệu ông, thấy hình tượng ông, mến tưởng ông, tán thán ông, thì những chúng sanh ấy đều quyết sẽ không thoái chuyển nơi Đạo vô thượng. Họ sẽ luôn sanh vào cõi trời hay nhân gian để thọ hưởng đủ mọi điều an vui vi diệu. Khi nhân quả sắp thành thực, họ liền gặp Phật thọ ký. Với lòng đại từ bi vô tận thương xót các chúng sanh cùng thiên long bát bộ, ông nay muốn Ta tuyên nói về những việc lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ-tát. Ông hãy lắng nghe! Ta nay sẽ thuyết giảng."

Ngài Quán Thế Âm thưa rằng:

"Dạ vâng, thưa Thế Tôn! Con vui thích muốn nghe."



Phật bảo Quán Thế Âm Bồ-tát:

"Trong các thế giới ở hiện tại cùng vị lai, nếu có thiên nhân nào mà phước trời thọ hưởng đã hết và xuất hiện năm tướng suy, hoặc có vị phải đọa đường ác. Đương lúc tướng suy hiện ra như thế mà các thiên tử hay thiên nữ thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, rồi một lần chiêm ngưỡng và một lần đánh lễ, thì các thiên nhân đó sẽ tăng thêm phước trời, thọ hưởng niềm vui sướng lớn lao, và vĩnh viễn sẽ chẳng còn đọa ba đường ác. Hà huống là nghe được danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, rồi dùng các hương hoa, y phục, ẩm thực, vật báu, và chuỗi ngọc mà bố thí cúng dường, thì công đức phước lợi mà họ có được sẽ vô lượng vô biên."

Lại nữa, Quán Thế Âm! Trong các thế giới ở hiện tại cùng vị lai, nếu có chúng sanh nào trong sáu đường sắp mạng chung mà nghe được một tiếng danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát thoảng qua tai, thì các chúng sanh đó vĩnh viễn sẽ chẳng còn trải qua nỗi khổ của ba đường ác. Huống nữa là lúc gần mạng chung, cha mẹ cùng quyến thuộc lấy nhà cửa, tài bảo, vật báu, và y

phục của người sắp chết đó mà đắp vẽ hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát.

Hoặc làm cho người bệnh trong lúc chưa mạng chung được mắt thấy tai nghe và biết rằng các quyến thuộc đã lấy nhà cửa, vật báu, cùng những đồ vật khác của mình để chi vào việc đắp vẽ hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát. Nếu do nghiệp báo mà người ấy đáng lẽ phải chịu bệnh nặng, thì nhờ công đức này mà họ sẽ liền lành bệnh và thọ mạng thêm lâu dài.

Còn nếu nghiệp báo sanh mạng của người ấy đã tận, lẽ ra đáng phải chịu tất cả tội chướng, nghiệp chướng, và phải đọa đường ác. Song nhờ công đức này nên sau khi mạng chung, họ liền sanh vào cõi trời hay nhân gian để thọ hưởng an vui thù thắng vi diệu. Tất cả tội chướng thảy đều tiêu trừ.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ-tát! Vào đời vị lai, nếu có nam tử nữ nhân nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc lúc lên ba tuổi, năm tuổi, hay mười tuổi trở xuống mà cha mẹ đã qua đời, và cho đến mất hết anh chị em, rồi đến khi khôn lớn, người đó tưởng nhớ về cha mẹ cùng các quyến thuộc nhưng vẫn không biết họ lạc vào chốn nào, sanh về thế giới nào, hoặc sanh trong cõi trời nào.

Người ấy như có thể đắp vẽ hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, thậm chí nghe danh hiệu ngài, rồi một lần chiêm ngưỡng và một lần đánh lễ. Trong từ một ngày cho đến bảy ngày chớ để quên mất tâm nguyện ban đầu: nghe danh hiệu, thấy hình tượng, chiêm ngưỡng, đánh lễ, và cúng dường Địa Tạng Bồ-tát, thì quyến thuộc của người đó nếu do nghiệp mà đọa đường ác và lẽ ra phải chịu nhiều số kiếp, nhưng nay nhờ công đức đắp vẽ hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát cùng với sự chiêm ngưỡng và đánh lễ của con cái hoặc anh chị em, nên họ cũng liền giải thoát. Họ sẽ sanh vào cõi trời hay nhân gian để thọ hưởng an vui thù thắng vi diệu.

Còn như quyến thuộc của người ấy có phước lực, họ đã sanh vào cõi trời hay nhân gian và đang thọ hưởng an vui thù thắng vi diệu, thì nhờ công đức này mà tăng trưởng nhân của bậc thánh và sẽ thọ hưởng vô lượng an lạc.

Như người ấy lại có thể trong 21 ngày với nhất tâm chiêm ngưỡng, đánh lễ

hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, và niệm danh hiệu của ngài trọn 10.000 lần, họ sẽ được Bồ-tát hiện thân vô biên để báo rõ cõi giới mà các quyền thuộc của mình đã sanh về. Hoặc trong giấc mộng, Địa Tạng Bồ-tát sẽ hiện sức đại uy thần và đích thân dắt người ấy đến các thế giới để thấy các quyền thuộc của mình.

Nếu người này lại có thể mỗi ngày đều niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát 1.000 lần và luôn đến 1.000 ngày, họ sẽ được Địa Tạng Bồ-tát sai các vị quý thần cùng thổ địa tại nơi ấy hộ vệ trọn đời, hiện đời y phục với thức ăn dư giả, và sẽ không mắc những bệnh khổ. Cho đến những tai họa còn chẳng hề vào đến cửa của họ, huống nữa là đến thân. Người đó cuối cùng sẽ được Địa Tạng Bồ-tát xoa đánh thọ ký.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ-tát! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào muốn phát lòng từ bi rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu Đạo vô thượng, và muốn ra khỏi ba cõi, khi những người này thấy hình tượng cùng nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, rồi chí tâm quy y, hoặc lấy hương hoa, y phục, vật báu, hay ẩm thực để cúng dường, chiêm ngưỡng, và đánh lễ, thì điều nguyện cầu của các thiện nam tín nữ đó sẽ mau thành tựu và vĩnh viễn không bị chướng ngại.

Lại nữa, Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào muốn cầu tử ước điều nguyện, hoặc tử ước sự việc ở hiện tại cùng vị lai, họ chỉ nên quy y, chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường, và tán thán hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, thì những điều cầu mong như thế tất đều sẽ thành tựu. Nếu lại cầu mong Địa Tạng Bồ-tát, là bậc đầy đủ đại từ bi, luôn mãi ủng hộ cho mình, thì người ấy trong giấc mộng sẽ liền được Địa Tạng Bồ-tát xoa đánh thọ ký.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ-tát! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào đối với Kinh điển Đại Thừa mà sanh lòng trân trọng thâm sâu, họ phát tâm không thể nghĩ bàn để muốn đọc và muốn tụng. Dù có gặp được bậc minh sư chỉ dạy cho thành thực, nhưng họ hoàn toàn quên hết. Trải qua đến cả tháng hoặc cả năm mà vẫn không thể đọc tụng. Các thiện nam tín nữ này do có nghiệp chướng ở đời trước chưa trừ sạch, cho nên họ

đối với Kinh điển Đại Thừa không có căn tánh độc tụng.

Khi những người như thế nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát và thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, thì hãy mang hết cõi lòng mà cung kính bày tỏ. Họ lại dùng hương hoa, y phục, ẩm thực, và tất cả vật yêu thích để cúng dường Địa Tạng Bồ-tát. Rồi lấy một chén nước trong và đặt ở trước Địa Tạng Bồ-tát một ngày một đêm. Sau đó họ hãy chắp tay cung thỉnh để uống với mặt xoay về hướng nam. Khi nước sắp vào miệng, họ phải chí tâm trịnh trọng. Uống nước xong, họ phải kiêng cử năm loại thực vật hằng nồng, rượu thịt, tà dâm, nói dối, và các việc giết hại trong 7 ngày hoặc 21 ngày.

Các thiện nam tử và thiện nữ nhân đó ở trong giấc mộng sẽ thấy rõ Địa Tạng Bồ-tát đến chỗ của họ, rồi ngài hiện thân vô biên và rưới nước quán đánh. Khi họ thức dậy thì liền được thông minh. Các Kinh điển một khi lọt vào căn tai thì liền nhớ mãi và sẽ không còn quên một câu Kinh hay một bài kệ nữa.

Lại nữa, Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có những người nào thiếu thốn y phục và ẩm thực, cầu gì cũng trái nguyện, hoặc nhiều bệnh tật, hoặc gặp nhiều sự không may, nhà cửa chẳng yên ổn, quyến thuộc bị chia cách, hoặc các tai nạn cứ nhiều lần xảy đến nơi thân, hay lúc ngủ nằm mơ thường thấy nhiều việc kinh sợ. Khi những người như thế nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, rồi chí tâm cung kính và niệm đủ 10.000 lần, thì những việc không như ý sẽ dần dần tiêu trừ. Họ liền được an lạc, y phục và ẩm thực dư giả, và cho đến trong giấc mộng thấy đều vui vẻ.

Lại nữa, Quán Thế Âm Bồ-tát! Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào, hoặc vì việc làm ăn sinh sống, hoặc vì chuyện công việc tư, hoặc vì việc sanh tử, hoặc vì việc khẩn cấp, nên họ phải vào rừng lên núi, qua sông vượt biển, cho đến gặp nước lớn, hoặc đi ngang qua đường hiểm, người đó trước tiên hãy niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát 10.000 lần. Như vậy, khi họ đi qua nơi nào cũng có quỷ thần hộ vệ; đi đứng nằm ngồi sẽ luôn mãi an vui. Thậm chí dù họ có gặp cọp, sói, sư tử, cùng tất cả mọi thứ độc hại thì cũng không thể làm tổn thương họ."

Phật bảo Quán Thế Âm Bồ-tát:

"Địa Tạng Bồ-tát có đại nhân duyên với chúng sanh ở châu Thắng Kim. Nếu nói về những việc lợi ích nhờ được thấy nghe của các chúng sanh, thì suốt 100.000 kiếp cũng chẳng kể hết.

Vì thế, Quán Thế Âm! Ông hãy dùng thần lực mà lưu truyền Kinh này và làm cho chúng sanh ở Thế giới Kham Nhẫn suốt tỷ kiếp luôn hưởng mãi an vui."



Lúc bấy giờ Thế Tôn nói kệ rằng:

"Ta quán Địa Tạng sức uy thần
Hằng Hà sa kiếp nói chẳng cùng
Thấy nghe đánh lễ dù một lần
Lợi ích trời người nhiều vô lượng

Nếu nam hay nữ hoặc long thần
Hết phước nên phải đọa đường ác
Chí tâm quy y bậc Đại Sĩ
Thọ mạng chuyển tăng tội chương trừ

Trẻ thơ mất sớm tình cha mẹ
Chẳng rõ thần hồn tại xứ nào
Anh chị em gái cùng thân thuộc
Đến nay khôn lớn chẳng biết nhau

Hoặc đấp hay vẽ hình Đại Sĩ
Quyên luyến đánh lễ chẳng rời xa

Ba tuần luôn niệm danh hiệu ấy
Bồ-tát liền hiện vô biên thân

Chỉ họ quuyến thuộc cõi sanh về
Dù đọa đường ác cũng thoát mau
Sơ tâm nếu lại không thoái chuyển
Liền được xoa đánh thọ thánh ký

Đại giác vô thượng quyết chí tu
Ba cõi khổ não muốn lìa xa
Người ấy đã phát đại bi tâm
Trước tiên đánh lễ tượng Đại Sĩ
Hết thảy các nguyện chóng viên thành
Mãi không nghiệp chướng nào cản ngăn

Có người phát tâm tụng Kinh điển
Muốn độ quần mê qua bờ kia
Tuy lập thệ nguyện không nghĩ bàn
Mới đọc liền quên xao lãng mất

Người này do có nghiệp chướng mê
Kinh điển Đại Thừa không thể nhớ
Cúng dường Địa Tạng với hương hoa
Y phục ẩm thực vật yêu thích

Để chén nước trong trước Đại Sĩ
Sau một ngày đêm rồi thỉnh uống
Thực vật hăng nồng phải kiêng cử
Rượu thịt tà dâm cùng nói dối

Hai mươi một ngày chó giết hại
Chí tâm nhớ tưởng Đại Sĩ danh
Liên như trong mộng thấy vô biên
Tỉnh giấc căn tai được bén lành

Kinh giáo một khi đã nghe qua
Ngàn vạn đời sau mãi chẳng quên
Bậc Đại Sĩ ấy không nghĩ bàn
Có thể khiến người được trí tuệ

Bản cùng chúng sanh và bệnh tật
Nhà cửa hưng suy quyền thuộc ly
Lúc ngủ mộng điềm chẳng an lành
Cầu gì cũng trái không toại ý

Chí tâm đánh lễ tượng Địa Tạng
Tất cả việc xấu đều tiêu tan
Cho đến trong mộng được bình an
Ăn mặc dư giả quỷ thần hộ

Vào rừng lên núi qua biển cả
Chim thú độc dữ cùng ác nhân
Ác thần ác quỷ với cuồng phong
Tất cả ách nạn mọi khổ não

Chỉ cần đánh lễ và cúng dường
Ở trước hình tượng của Địa Tạng
Giả như băng rừng vượt biển lớn
Các điều dữ ấy đều tiêu tan

Quán Âm chí tâm nghe Ta nói
Địa Tạng vô tận chẳng nghĩ bàn
Nói suốt tỷ kiếp cũng không hết
Rộng tuyên Đại Sĩ sức như vậy

Nếu ai nghe được Địa Tạng danh
Cho đến thấy tượng đánh lễ ngài
Hương hoa y phục ẩm thực dâng
Thọ hưởng trăm ngàn vi diệu lạc

Nếu lại hồi hướng đến Pháp Giới
Tất sẽ thành Phật liễu sanh tử
Vì thế Quán Âm hãy bảo khắp
Hằng sa quốc độ đều nên biết"

❖ PHẨM 13: PHÓ CHÚC TRỜI NGƯỜI

Lúc bấy giờ Thế Tôn lại nhắc cánh tay sắc vàng và xoa lên đỉnh đầu của Địa Tạng Đại Bồ-tát, rồi nói lời như vậy:

"Địa Tạng, Địa Tạng! Thần lực của ông chẳng thể nghĩ bàn, từ bi của ông chẳng thể nghĩ bàn, trí tuệ của ông chẳng thể nghĩ bàn, biện tài của ông chẳng thể nghĩ bàn. Suốt mười triệu kiếp, cho dù chư Phật ở mười phương ngợi khen và tuyên nói về những việc không thể nghĩ bàn của ông thì cũng chẳng thể hết.

Địa Tạng, Địa Tạng! Ông nên nhớ Ta nay tại Cung trời Tam Thập Tam ở giữa đại hội với tỷ ức bất khả thuyết bất khả thuyết với tất cả chư Phật Bồ-tát và thiên long bát bộ, một lần nữa, Ta phó chúc trời người và các chúng sanh cho ông--những kẻ còn ở trong căn nhà lửa và vẫn chưa ra khỏi ba cõi. Ông đừng khiến cho những chúng sanh ấy sa đọa đường ác dù chỉ một ngày một đêm. Hà huống còn đọa Địa ngục Vô Gián, đến nỗi phải trải qua

mười triệu ức kiếp mà chẳng có kỳ hạn thoát ra.

Này Địa Tạng! Chúng sanh ở Nam Châu Thắng Kim này đây, ý chí với tâm tánh bất định và nhiều tập khí xấu ác. Dù họ đã phát thiện tâm nhưng thoáng liền quên mất. Nếu gặp duyên ác thì niệm niệm tăng trưởng. Bởi vậy Ta mới phân ra 100.000 ức thân để hóa độ với tùy theo căn tánh mà độ thoát họ.

Này Địa Tạng! Ta nay ân cần phó chúc trời và người cho ông. Vào đời vị lai, nếu có trời, người, cùng thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào ở trong Pháp của Phật gieo trồng được chút căn lành chừng bằng một sợi lông, một hạt bụi, một hạt cát hay một giọt nước, thì ông hãy dùng Đạo lực mà ủng hộ người đó, rồi làm cho họ dần dần tu hành Đạo vô thượng và chớ để thoái chuyển hay quên mất.

Lại nữa, Địa Tạng! Vào đời vị lai, hoặc trời hay người, do tùy theo nghiệp mà thọ báo ứng và đọa đường ác, hay họ sắp đọa trong đường ác, hoặc gần kề đến cửa đó. Nếu các chúng sanh này có thể niệm được danh hiệu của một vị Phật, danh hiệu của một vị Bồ-tát, một câu hay một bài kệ trong Kinh điển Đại Thừa, thì ông hãy dùng thần lực và phương tiện để cứu vớt những chúng sanh ấy. Ông hãy hiện thân vô biên ở chỗ của người đó và phá tan địa ngục, khiến họ sanh lên trời để thọ hưởng an vui thù thắng vi diệu."

Lúc bấy giờ Thế Tôn nói kệ rằng:

"Hiện tại vị lai trời và người
Ta nay ân cần phó chúc ông
Dùng đại thần thông phương tiện độ
Chớ khiến sa đọa đường ác khổ"

Lúc bấy giờ Địa Tạng Đại Bồ-tát quỳ gối phải, chắp tay, và thưa với Phật rằng:

"Thưa Thế Tôn! Kính mong Thế Tôn chớ lo lắng. Vào đời vị lai, nếu thiện

nam tử hoặc thiện nữ nhân nào ở trong Pháp của Phật mà có chừng một niệm cung kính, thì con cũng dùng trăm ngàn phương tiện để độ thoát người đó và làm cho họ mau ra khỏi vòng sanh tử. Hà huống là họ nghe về các việc lành rồi niệm niệm tu hành, thì tự nhiên sẽ vĩnh viễn không còn thoái chuyển nơi Đạo vô thượng."



Khi nói lời ấy xong, trong đại hội có một vị Bồ-tát tên là Hư Không Tạng, bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn! Con nay đến trời Tam Thập Tam và nghe được Như Lai ngợi khen về sức uy thần chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ-tát. Trong đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào, cho đến hết bảy mươi hai kiếp mà nghe Kinh điển này cùng danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc chiêm ngưỡng và đánh lễ hình tượng, thì họ sẽ được bao nhiêu điều phước lợi? Kính mong Thế Tôn vì tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai mà nói sơ lược về việc ấy."

Phật bảo Hư Không Tạng Bồ-tát:

"Lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ phân biệt và giảng giải cho ông.

Vào đời vị lai, nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, cùng nghe Kinh này và cho đến đọc tụng, rồi dùng hương hoa, ẩm thực, y phục và trân bảo để cúng dường, bố thí, tán thán, chiêm ngưỡng, và đánh lễ ngài, họ sẽ được 28 điều lợi ích.

1. trời rồng hộ niệm
2. thiện quả ngày tăng
3. tích nhân thánh thượng
4. Đạo tâm kiên cố
5. ăn mặc dư giả

6. bệnh dịch bất xâm
7. thoát nạn nước lửa
8. chẳng gặp trộm cướp
9. người thấy kính mến
10. quỷ thần hộ giúp
11. thân nữ chuyển nam
12. làm con vua chúa
13. tướng đẹp đoan chánh
14. thường sanh lên trời
15. hoặc làm đế vương
16. đắc Túc Mạng Thông
17. cầu mong như ý
18. quyền thuộc hòa vui
19. tai họa tiêu diệt
20. nghiệp đạo vĩnh trừ
21. đi đến nơi chốn
22. đêm mộng an vui
23. người mất lìa khổ
24. túc phước thọ sanh
25. chư thánh ngợi khen
26. thông minh lanh lợi
27. giàu lòng từ mẫn
28. cứu cánh thành Phật

Lại nữa, Hư Không Tạng Bồ-tát! Nếu thiên long quỷ thần ở hiện tại cùng vị lai mà nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát và đánh lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc nghe về bốn nguyện và sự tích tu hành của Địa Tạng Bồ-

tát, rồi tán thán, chiêm ngưỡng và đánh lễ, thì họ sẽ được bảy điều lợi ích:

1. mau vượt thánh Địa
2. nghiệp ác tiêu diệt
3. chư Phật đến hộ
4. Đạo tâm kiên cố
5. bốn lực tăng trưởng
6. đắc Túc Mạng Thông
7. cứu cánh thành Phật"



Lúc bấy giờ, bất khả thuyết bất khả thuyết, tất cả chư Phật Như Lai đã đến từ mười phương, cùng chư đại Bồ-tát và thiên long bát bộ, khi nghe Đức Phật Năng Tịch tuyên dương và tán thán sức đại uy thần không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ-tát, họ đều tán thán là việc chưa từng có. Khi ấy ở trời Tam Thập Tam mưa xuống vô lượng hương hoa, y phục cõi trời, và chuỗi ngọc trân châu để cúng dường Đức Phật Năng Tịch cùng Địa Tạng Bồ-tát. Sau đó, hết thảy chúng hội đều chiêm ngưỡng, đánh lễ, chấp tay rồi cáo lui.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên ♦ Hết
quyển hạ

Download Google drive

kinh Địa Tạng Giảng ký



[Download PDF](#)

[Giảng Giải .PDF](#)

[TẢI KINH MP3](#)

Tải Kinh Địa Tạng Tron Bô .zip (1.3GB)

mediafire.com/file/30bwh1afmksun2z/Kinh-Dia-Tang.zip/file



KINH ĐỊA TẠNG - HÒA THƯƠNG TUYÊN HÓA GIẢNG .PDF

KINH ĐỊA TẠNG .PDF



Lão Hòa Thượng TUYÊN HÓA

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỄN

Tuyên Hóa Thượng Nhân lược giảng.

▶ DUYÊN KHỞI CỦA PHÁP HỘI GIẢNG KINH

▶ Phẩm 01 - Thần thông trên cung trời đao lợi (1)

▶ Phẩm 01 - Thần thông trên cung trời đao lợi (2)

▶ Phẩm 01 - Thần thông trên cung trời đao lợi (3)

▶ Phẩm 02 - Phân thân tập hội

▶ Phẩm 03 - Quán chúng sanh nghiệp duyên

▶ Phẩm 04: Nghiệp cảm của chúng sanh ở cõi diêm phù

▶ Phẩm 05: Danh hiệu của địa ngục

▶ Phẩm 06: Như lai tán thán

▶ Phẩm 07: Lợi ích cho cả kẻ còn người mất

Phẩm ▶ 08: Các vua diêm la và quyền thuộc khen ngợi

▶ Phẩm 09: Xưng danh hiệu chư phật

▶ Phẩm 10: Nhân duyên và so sánh công đức bố thí

▶ Phẩm Thứ 11: Địa thần hộ pháp

▶ Phẩm Thứ 12: Thấy, nghe đều được lợi ích

▶ Phẩm Thứ 13: Giao phó cho trời người

▶ PHẦN PHỤ LỤC

bothiphap.blogspot.com